

**CHƯƠNG TRÌNH****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2013**

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN	THỜI GIAN
0.	Đón khách và phát tài liệu cho cổ đông	Ban tiếp tân	08h00 – 08h30
<b>I.</b>	<b>THỦ TỤC KHAI MẠC</b>		<b>08h30 – 08h50</b>
1.	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	MC	08h30 – 08h35
2.	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội	Ban kiểm soát	08h35 – 08h40
3.	Giới thiệu và thông qua:		08h40 – 08h50
3.1.	<i>Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2013</i>	MC	
3.2.	<i>Nội quy làm việc của ĐHĐCĐ</i>	MC	
3.3.	<i>Tp Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu</i>	MC	
<b>II.</b>	<b>NỘI DUNG ĐẠI HỘI</b>		<b>08h50 – 11h30</b>
4.	Báo cáo hoạt động năm 2013 & kế hoạch năm 2014 của Hội đồng quản trị	TV.HĐQT	08h55 – 09h05
5.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 & kế hoạch năm 2014 của Ban điều hành	TGD	09h05 – 09h25
6.	Báo cáo năm 2013 của Ban kiểm soát	T.BKS	09h25 – 09h35
7.	Thông qua các tờ trình:		09h35 – 10h05
7.1.	<i>Tờ trình vv thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013</i>	TV.HĐQT	
7.2.	<i>Tờ trình vv phân phối lợi nhuận năm 2013</i>	TV.HĐQT	
7.3.	<i>Tờ trình vv thay đổi niên độ kế toán</i>	TV.HĐQT	
7.4.	<i>Tờ trình vv kế hoạch SXKD năm 2014</i>	TV.HĐQT	
7.5.	<i>Tờ trình vv thay đổi Giấy chứng nhận ĐKKD</i>	TV.HĐQT	
7.6.	<i>Tờ trình vv phê chuẩn việc bổ nhiệm Tổng giám đốc</i>	TV.HĐQT	
7.7.	<i>Tờ trình vv thù lao HĐQT, BKS năm 2014</i>	TV.HĐQT	
7.8.	<i>Tờ trình vv sửa đổi Điều lệ Công ty</i>	TV.HĐQT	
7.9.	<i>Tờ trình vv miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT</i>	TV.HĐQT	
7.10	<i>Tờ trình vv phương án hoán đổi toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành của Công ty CP Đường Ninh Hòa</i>	TV.HĐQT	
7.11	<i>Tờ trình vv phát hành cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ cổ phần đang lưu hành của Công ty CP Đường Ninh Hòa và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm</i>	TV.HĐQT	
7.12	<i>Tờ trình vv ký kết giao dịch với các Công ty có liên quan</i>	TV.HĐQT	
8.	Đại hội thảo luận	Đại hội	10h05 – 10h40
9.	Hướng dẫn biểu quyết	Ban kiểm phiếu	10h40 – 10h45
10.	Thông qua thể lệ bầu cử	Ban kiểm phiếu	10h45 – 10h50
11.	Đại hội tiến hành biểu quyết	Đại hội	10h50 – 11h00
12.	Đại hội tiến hành bầu cử TV.HĐQT	Đại hội	11h00 – 11h15
<b>13.</b>	<b>Kiểm phiếu và nghỉ giải lao</b>		<b>Đại hội</b>
<b>III.</b>	<b>TỔNG KẾT ĐẠI HỘI</b>		<b>11h45 – 12h25</b>
14.	Công bố kết quả biểu quyết	Ban kiểm phiếu	11h45 – 11h55
15.	Công bố kết quả bầu cử TV.HĐQT	Ban kiểm phiếu	11h55 – 12h00
16.	TV.HĐQT mới ra mắt Đại hội	Chủ tọa đoàn	12h00 – 12h05
17.	Thông qua Biên bản & Nghị quyết Đại hội	Ban thư ký	12h05 – 12h15

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

Đồng Nai, ngày 16 tháng 06 năm 2014

## **NỘI QUY LÀM VIỆC**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2013**

Nội quy này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham dự Đại hội và các bên tham gia Đại hội; quy định về điều kiện và thủ tục tiến hành Đại hội, thể thức biểu quyết công khai.

#### **Điều 1. Nguyên tắc làm việc của Đại hội**

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.
2. Vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty.

#### **Điều 2. Trật tự tại Đại hội**

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội phải ăn mặc chỉnh tề.
2. Cổ đông khi tham dự phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Không hút thuốc lá trong Hội trường Đại hội.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội (nếu có nhu cầu xin mời Quý cổ đông trao đổi điện thoại bên ngoài Hội trường Đại hội).

#### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền**

1. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có), nộp cho Ban kiểm tra tỷ lệ cổ đông và được nhận phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.
2. Để đảm bảo Đại hội diễn ra theo đúng chương trình, các cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ theo sự điều hành chương trình của Chủ tọa đoàn.
3. Cổ đông được quyền biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật.
4. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền có nghĩa vụ đến họp đúng giờ, trong trường hợp đến họp muộn vẫn được tham dự. Tuy nhiên, những vấn đề đã biểu quyết trước đó vẫn không thay đổi giá trị. Cổ đông chỉ được biểu quyết những vấn đề tiếp theo.
5. Cổ đông có quyền phát biểu trực tiếp tại hội trường hoặc ghi ý kiến vào Phiếu ghi ý kiến đóng góp và gửi cho Ban tổ chức Đại hội để giải quyết; ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội.
6. Khi có nhu cầu phát biểu trực tiếp tại Hội trường, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; khi được mời phát biểu phải nêu rõ tên và trình bày nội dung cần phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, đúng trọng tâm phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tỷ lệ cổ đông**

Ban kiểm tra tỷ lệ cổ đông thuộc Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:

1. Kiểm tra tỷ lệ cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp;
2. Kiểm tra chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có) của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp;
3. Phát thẻ biểu quyết và tài liệu cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
4. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn và Ban thư ký Đại hội**

1. Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa đoàn để điều khiển Đại hội.
2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn:
  - a. Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy định đã được ĐHĐCĐ thông qua.
  - b. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
  - c. Có quyền nhưng không có nghĩa vụ hoãn cuộc họp Đ H Đ C Đ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
    - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp mặc dù Ban tổ chức đã nỗ lực hết sức trong việc sắp xếp chỗ ngồi;
    - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
  - d. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.
  - e. Quyết định về trật tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
3. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký:
  - a. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội.
  - b. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
  - c. Đọc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và thông qua Đại hội.
  - d. Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa đoàn.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội thông qua. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
  - a. Thông báo Thẻ thức biểu quyết và bầu cử;
  - b. Hướng dẫn sử dụng Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử;
  - c. Tiến hành thu Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử sau khi Đại hội biểu quyết và bầu cử;
  - d. Tổng hợp và công bố kết quả biểu quyết của từng vấn đề và kết quả bầu cử.
2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

#### **Điều 7. Trình tự tiến hành Đại hội**

1. Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Cách thức tiến hành Đại hội:
  - a. Đại hội sẽ thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình ĐHĐCĐ;
  - b. Quyết định của Đại hội được thông qua tại cuộc họp khi được các cổ đông đại diện trên 65% tổng số biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận ngoài trừ các vấn đề quy định tại Điều 7 khoản c dưới đây.
  - c. Đối với các vấn đề được quy định tại Điều 14 khoản 2 và Điều 16 của Điều lệ Công ty phải được số cổ đông đại diện trên 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ: tất cả các nội dung tại cuộc họp phải được ban thư ký ghi vào biên bản. Biên bản được lập và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ theo quy định.
4. Nghị quyết ĐHĐCĐ: tất cả các nội dung đã được thông qua phải được ghi vào Nghị quyết. Nghị quyết được lập và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu trữ theo quy định.

### **Điều 8. Biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội**

1. Tất cả các vấn đề chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông (theo hướng dẫn của Chủ tọa đoàn). Phiếu biểu quyết ghi thông tin về cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết.
2. Mỗi cổ phần sở hữu/ đại diện sở hữu hoặc được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tương ứng với một phiếu biểu quyết.
3. Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ phiếu biểu quyết hoặc bỏ phiếu biểu quyết tùy theo từng vấn đề biểu quyết (theo hướng dẫn của Chủ tọa đoàn).
4. Trong trường hợp vấn đề cần biểu quyết không được Đại hội biểu quyết thông qua thì Đại hội có quyền thảo luận lại, thay đổi nội dung và tiến hành biểu quyết lại. Nội dung thay đổi và kết quả biểu quyết lại phải được Ban kiểm phiếu ghi nhận đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu.
5. Biên bản kiểm phiếu được lập, được thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu trữ theo quy định.

### **Điều 9. Bầu cử thành viên HĐQT và BKS**

1. Nguyên tắc bầu cử: bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín.
2. Phương thức bầu cử: được thể hiện trong Thẻ lệ bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**THÁI VĂN CHUYỀN**

Đồng Nai, ngày 16 tháng 06 năm 2014

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ VIỆC NHÂN SỰ ĐOÀN CHỦ TỌA**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2013**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đường Biên Hòa,

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận giới thiệu những người có tên dưới đây vào:

**3. Đoàn Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2013 của Công ty cổ phần Đường Biên Hòa:**

- |                        |                            |              |
|------------------------|----------------------------|--------------|
| 1. Ông Thái Văn Chuyên | Chủ tịch Hội đồng quản trị | Chủ tọa đoàn |
| 2. Ông Lê Văn Hòa      | Trưởng Ban kiểm soát       |              |
| 3. Ông Bùi Văn Lang    | Tổng giám đốc              |              |

**4. Ban thư ký Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2013 của Công ty cổ phần Đường Biên Hòa:**

- |                            |                  |            |
|----------------------------|------------------|------------|
| 1. Bà Ngô Thị Thanh Hằng   | Kế toán trưởng   | Trưởng ban |
| 2. Bà Vương Ngọc Ánh       | Chuyên viên VPCT | Thành viên |
| 3. Bà Phùng Thị Thảo Nhiên | Nhân viên VPCT   | Thành viên |

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**THÁI VĂN CHUYÊN**

Đồng Nai, ngày 16 tháng 06 năm 2014

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ NHÂN SỰ BAN KIỂM PHIẾU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2013**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đường Biên Hòa.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận giới thiệu những người có tên dưới đây vào Ban kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2013 của Công ty cổ phần Đường Biên Hòa:

5. Ông Võ Công Minh	Trưởng phòng KSNB	Trưởng ban
6. Ông Nguyễn Minh Thái	Trưởng ban CNTT	Phó ban
7. Ông Vũ Văn Thức	Phó phòng kho vận	Thành viên
8. Bà Nguyễn Thị Bích Loan	Nhân sự phòng KSNB	Thành viên
9. Bà Nguyễn Thị Ánh Thúy	Nhân sự Ban CNTT	Thành viên
10. Bà Vũ Thị Bảo Ngọc	Nhân sự phòng kế toán	Thành viên
11. Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Nhân sự phòng kế toán	Thành viên
12. Ông Nguyễn Văn Bé	Nhân sự phòng kế toán	Thành viên
13. Bà Võ Thị Nga	Nhân sự phòng kế toán	Thành viên
14. Bà Huỳnh Thị Thu Trang	Nhân sự phòng kế toán	Thành viên
15. Ông Châu Long Việt	Cổ đông	Giám sát
16. Bà Nguyễn Hoàng Bích Ngọc	Cổ đông	Giám sát

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**THÁI VĂN CHUYỆN**

Đồng Nai, ngày 16 tháng 06 năm 2014

**THỂ LỆ**  
**BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2013**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đường Biên Hòa.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thể lệ bao gồm những quy định về bầu cử thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đường Biên Hòa.

**Điều 2. Đối tượng thực hiện bầu cử**

1. Cổ đông sở hữu cổ phần và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền bầu cử.
2. Danh sách cổ đông sở hữu có quyền bầu cử đã được xác định tại thời điểm chốt danh sách (16/05/2014) để thực hiện họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Tiêu chuẩn người được ứng cử, đề cử thành viên HĐQT**

Người được ứng cử, đề cử thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 110, 122 Luật Doanh nghiệp và Điều 15 Nghị định 102 Hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Điều 4. Những nguyên tắc chung về bầu cử**

1. Nguyên tắc bầu cử: bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín.
2. Phương thức bầu cử:
  - a) Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
  - b) Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần do chính mình sở hữu và cổ phần được ủy quyền sở hữu) nhân với số thành viên được bầu bổ sung của HĐQT.
  - c) Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên mà mình tín nhiệm.

**Điều 5. Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung**

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung: 01 người;

**Điều 6. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

1. Phiếu bầu cử được Ban tổ chức Đại hội in thống nhất. Trên mỗi phiếu bầu cử có đóng dấu treo của Công ty.
2. Trên mỗi phiếu bầu cử thể hiện các nội dung sau:

- Mã số cổ đông;
  - Tổng số cổ phần sở hữu;
  - Tổng số phiếu biểu quyết;
  - Danh sách ứng cử viên HĐQT;
3. Cổ đông nhận phiếu bầu cử ở bàn lễ tân khi đến làm thủ tục tham dự Đại hội. Ứng với mỗi mã cổ đông sẽ có một phiếu bầu cử.
4. Cách ghi phiếu bầu cử:
- Cổ đông xác định tổng số phiếu biểu quyết của mình;
  - Cổ đông điền số biểu quyết mà mình quyết định bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.
  - Trong trường hợp ghi sai, cổ đông liên hệ Ban tổ chức để đổi phiếu bầu cử khác.
5. Các trường hợp phiếu bầu cử không hợp lệ:
- Không phải là phiếu bầu theo mẫu do Ban tổ chức phát ra, không có đóng dấu treo của Công ty.
  - Phiếu bầu không còn nguyên vẹn, bị tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định.
  - Phiếu bầu mà trong đó khi cộng lại, số quyền biểu quyết do cổ đông tự điền vào có tổng số lớn hơn số quyền biểu quyết mà cổ đông đó có.
  - Phiếu bầu có số lượng ứng cử viên được tín nhiệm lớn hơn số lượng cần bầu.

#### **Điều 7. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu kiểm tra thùng phiếu tại nơi tiến hành Đại hội;
2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
3. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
4. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

#### **Điều 8. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT**

1. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên dự định bầu và phải đạt tối thiểu 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự Đại hội.
2. Việc bầu bổ sung sẽ được thực hiện trong các trường hợp sau đây:
  - Trường hợp có những ứng viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng viên này để chọn.



- Nếu bầu cử không đủ số thành viên HĐQT thì ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu cử tiếp trong số những ứng cử viên còn lại cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.

### **Điều 9. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu**

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu.
2. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: tổng số cổ đông tham dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu; tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu); số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số và tỷ lệ phiếu biểu quyết cho từng ứng viên.
3. Công bố biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

Thể lệ bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2013 của Công ty cổ phần Đường Biên Hòa tổ chức vào ngày 16 tháng 06 năm 2014 thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**THÁI VĂN CHUYỆN**

Đồng Nai, ngày 16 tháng 06 năm 2014

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2013 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2014 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### PHẦN 1 – TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2013

#### 1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2013

Năm 2013, kinh tế Việt Nam đã từng bước ổn định. Tăng trưởng và sản xuất đã có sự chuyển biến tích cực đi lên về cuối năm. Tuy nhiên, tăng trưởng vẫn còn ở mức thấp, cân đối ngân sách còn nhiều thách thức và các doanh nghiệp vẫn chưa thực sự thoát khỏi khó khăn. Tình hình đó đã ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Đường Biên Hòa. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty cụ thể như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	TH Năm 2013	KH Năm 2013 (Ban đầu)	TH/ KH ban đầu
1	Sản lượng đường sản xuất	Tấn	178.328	196.000	91%
2	Sản lượng rượu sản xuất	Lít	159.532	130.000	123%
3	Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	175.502	180.000	98%
4	Sản lượng rượu tiêu thụ	Lít	177.687	130.000	137%
5	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.935,73	3.227,38	91%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50,27	166,88	30%
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	38,90	125,16	31%

Do đó, có thể nói, với một năm đầy thách thức như năm 2013, Công ty đã không hoàn thành được các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao phó. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo cũng đã nhanh chóng nắm bắt tình hình, chủ động đề ra phương án, tập trung củng cố nội lực, nâng cao năng lực Công ty nhằm sẵn sàng cạnh tranh với các doanh nghiệp ngành đường khác khi thị trường mở cửa theo lộ trình AFTA. Năm 2013, Công ty chỉ mới ở giai đoạn đầu trong quá trình củng cố nội lực nhưng những kết quả đạt được cũng rất đáng khích lệ khi 4 dự án hoàn chỉnh dây chuyền thiết bị và nâng cấp chất lượng sản phẩm ở 2 nhà máy đã hoàn tất; tăng vốn điều lệ lên gấp đôi, đến nay là 629.949.180.000 đồng; thu hoạch nguyên liệu vụ 2013-2014 tốt hơn hẳn so với các vụ trước; nhân sự công ty tinh giảm 10%; thông qua việc làm mới hệ thống văn bản lập quy, quy trình làm việc đã được điều chỉnh theo hướng gọn hơn, giảm bớt các khâu không cần thiết nhưng vẫn đảm bảo được tính kiểm soát.

#### 2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013

##### 2.1. Công tác quản trị

Nhận rõ trách nhiệm nặng nề trước Đại hội đồng cổ đông và tập thể người lao động của Công ty, Hội đồng quản trị đã tổ chức 8 phiên họp, trong đó có 3 phiên họp thường kỳ và 5 phiên họp đột xuất, đã tổ chức 9 lần lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và đã ban hành 201 Nghị quyết và Quyết định nhằm phục vụ cho công tác quản trị Công ty, triển khai kịp thời Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Nội dung trọng tâm của Công tác quản trị Công ty trong năm 2014 là:

- Tái cấu trúc Công ty: thay đổi Sơ đồ tổ chức, tinh gọn bộ máy. Hoàn chỉnh hệ thống văn bản lập quy. Rà soát, sắp xếp lại nhân sự cấp quản lý (thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị) nhằm dùng người đúng việc, đúng sở trường.
- Hoàn tất công tác phát hành cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ theo đúng phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua.
- Tìm kiếm cơ hội gia tăng hoạt động, giảm giá thành sản phẩm.
- Tăng cường cơ chế kiểm tra, kiểm soát.
- Công bố thông tin kịp thời, rõ ràng, minh bạch đến các nhà đầu tư.

Sự tham dự của các thành viên trong Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp	Tỷ lệ	Số lần tham gia lấy ý kiến	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Thái Văn Chuyện	8	100%	9	100%	
2	Phạm Đình Mạnh Thu	8	100%	9	100%	
3	Tổng Thông	8	100%	9	100%	
4	Phạm Hồng Dương	8	100%	9	100%	
5	Đặng Huỳnh Úc My	4	50%	6	66%	Ủy quyền cho ông Thái Văn Chuyện theo Nghị quyết số 155/2013/NQ – HĐQT

## 2.2. Hoạt động của các tiểu ban/ thành viên thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV không thành lập các tiểu ban nằm trong Hội đồng quản trị mà phân công nhiệm vụ và trách nhiệm cho từng thành viên trong Hội đồng theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị. Đối với các công việc quan trọng, cần nhân lực nhiều hơn để tập trung chỉ đạo, thực hiện & giám sát thì Hội đồng quản trị sẽ ra quyết định thành lập Hội đồng/ Ban. Trong năm vừa qua, có các Hội đồng/ Ban sau đã hoạt động:

- Hội đồng đầu tư: thay mặt Hội đồng quản trị xem xét và quyết định các vấn đề đầu tư của Công ty có giá trị dưới 30% tổng tài sản theo báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất và Hội đồng đầu tư thực hiện theo Quy chế đầu tư của Công ty.
- Hội đồng xét thầu: thay mặt Hội đồng quản trị xem xét, chọn thầu để thi công các hạng mục theo kế hoạch đầu tư đã được duyệt.
- Hội đồng xét thi đua, khen thưởng & kỷ luật: Chủ tịch HĐQT cùng thành viên Hội đồng quản trị độc lập và Ban tổng giám đốc xem xét vấn đề thi đua, khen thưởng và kỷ luật đối với đơn vị, phòng ban trực thuộc Công ty và đối với các cấp quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- Ban tái cơ cấu Nhà máy đường Biên Hòa - Tây Ninh & Ban tái cơ cấu Nhà máy Biên Hòa – Trị An: thành viên Hội đồng quản trị thường trực tại 2 Nhà máy phối hợp với Ban tổng giám đốc Công ty, Ban giám đốc Nhà máy và các trưởng phòng ban liên quan thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu hoạt động của 2 Nhà máy theo đúng chủ trương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Hội đồng xét nâng lương cho cấp Trưởng đơn vị trở lên: Chủ tịch HĐQT cùng các thành viên trong Ban tổng giám đốc xem xét, đánh giá và nâng lương cho các cán bộ từ cấp Trưởng đơn vị trở lên đã đến niên hạn xét theo Quy chế lương của Công ty.

- Ban tái cấu trúc Công ty: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc và các Trưởng đơn vị có nhiệm vụ đánh giá toàn diện hoạt động của Công ty, xây dựng chương trình hành động nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của Công ty.

### 2.3. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013

Năm 2013 (của nhiệm kỳ 2012 – 2016), thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị được chi theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.

Stt	Họ và tên	Chức danh	Thù lao tháng (đồng)	Số tháng	Thù lao năm (đồng)
1	Thái Văn Chuyên	Chủ tịch HĐQT	15.000.000	12	180.000.000
2	Phạm Đình Mạnh Thu	Phó chủ tịch HĐQT	15.000.000	9	135.000.000
3	Nguyễn Văn Lộc	Phó chủ tịch HĐQT	15.000.000	3	45.000.000
4	Phạm Hồng Dương	Thành viên HĐQT	15.000.000	12	180.000.000
5	Đặng Huỳnh Úc My	Thành viên HĐQT	15.000.000	12	180.000.000
6	Tổng Thông	Thành viên HĐQT	15.000.000	12	180.000.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>75.000.000</b>	<b>12</b>	<b>900.000.000</b>

### 3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban tổng giám đốc Công ty

- Ban tổng giám đốc đã cung cấp thông tin, báo cáo cho Hội đồng quản trị thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị. Ngoài các phiên họp định kỳ hàng quý, Ban tổng giám đốc cũng thường xuyên trao đổi để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh.
- Ban tổng giám đốc đã thực hiện tốt các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, có những cải tiến hợp lý để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.
- Trong năm 2013, Tổng giám đốc đã ban hành các Quyết định theo đúng thẩm quyền với tinh thần trách nhiệm cao liên quan đến các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tổ chức nhân sự từ đó đã bám sát các mục tiêu, định hướng mà ĐHCĐ, HĐQT đề ra.
- Việc phân định quyền hạn và trách nhiệm cũng được cụ thể hóa trong từng thành viên BTGD, từng hoạt động của các Phòng ban và từng nhân viên góp phần thúc đẩy việc hoàn thành nhiệm vụ. Thông qua các cuộc họp giao ban định kỳ, BTGD đã có sự chỉ đạo thường xuyên sâu sát xuống các Phòng ban, đơn vị và đưa ra những phương hướng, giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

## PHẦN 2: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2014

### 1. Định hướng Công ty

**KIỆN TOÀN HỆ THỐNG – PHÁT HUY NỘI LỰC – PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

### 2. Các nhiệm vụ trọng tâm

- Hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh:

Stt	Nội dung	Đơn vị	KH 2014	KH 2014
-----	----------	--------	---------	---------

		<b>tính</b>	<b>(6 tháng đầu)</b>	<b>(12 tháng)</b>
1	Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	75.893	173.314
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.206	2.643
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	51	82
4	Cổ tức	%	5%	

- Giữ vững thị phần, chăm sóc – khai thác hiệu quả các phân khúc khách hàng, các thị trường hiện hữu; đầu tư, nghiên cứu và mở rộng thị trường.
- Tối ưu hóa hiệu quả sử dụng chi phí; giảm giá thành sản phẩm.
- Tiếp tục hoàn thiện sơ đồ, cơ cấu tổ chức theo hướng hiệu quả hơn, tinh gọn hơn, khoa học hơn. Theo đó, hệ thống lập quy sát sườn với thực tế công việc hơn.
- Hoàn thiện chiến lược Công ty từ nay đến 2018; lên lộ trình, triển khai, kiểm soát và đánh giá hiệu quả từng giai đoạn cụ thể.
- Đào tạo, bồi dưỡng và sắp xếp lại đội ngũ nhân sự các cấp; đặc biệt là công tác đào tạo năng lực quản lý để đảm bảo đội ngũ quản lý “chắc tay”, sẵn sàng thay đổi, thích ứng với sự đổi thay của thời cuộc kinh tế.

### **3. Giải pháp thực hiện của Hội đồng quản trị**

Năm 2014, Hội đồng quản trị sẽ tập trung vào các giải pháp thực hiện như sau:

#### **3.1. Giải pháp chung**

- Xây dựng chiến lược Công ty từ nay đến năm 2018. Trong đó, nghiêm túc nhìn nhận lại điểm mạnh, điểm yếu của doanh nghiệp mình, cơ hội và thách thức mà Công ty sẽ phải đối diện trong tương lai. Từ đó, lập chiến thuật cụ thể để gia tăng năng lực cạnh tranh, tập trung vào những ngành nghề cốt lõi đem lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty, mạnh dạn cắt bỏ những ngành nghề kinh doanh không hiệu quả.
- Tập trung, tích cực thực hiện các nhiệm vụ đã đặt ra trong giai đoạn 2 của công tác tái cấu trúc, đặc biệt là: (1) xử lý công nợ triệt để; (2) tối ưu hóa khả năng sử dụng các tài sản, tích sản của Công ty; (3) thay đổi toàn bộ bộ mặt và vận hành của Nông trường Thành Long; (4) nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin; (5) công tác kho vận khoa học, linh hoạt và hiệu quả; (6) đánh giá khả thi của dự án Ea Súp, triển khai, đeo bám dự án để thực hiện đúng tiến độ.
- Tiết kiệm và kiểm soát chi phí.
- Đào tạo & củng cố nguồn nhân lực. Lập chiến lược nhân sự dài hạn cho Công ty, trong đó đặc biệt chú ý đến lực lượng cán bộ quản lý và đội ngũ kế thừa.

#### **3.2. Hoạt động sản xuất**

- Hai nhà máy và phân xưởng đường luyện đảm bảo đạt chỉ tiêu về an toàn thiết bị, về hiệu suất thu hồi. Chất lượng đường RE sản xuất từ 2 nhà máy có thể đáp ứng được yêu cầu của những khách hàng khó tính nhất.
- Giảm tiêu hao vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu nhằm giảm giá thành sản phẩm.
- Cải tiến hệ thống sản xuất để tăng mức độ tự động hóa cho dây chuyền.

#### **3.3. Hoạt động nông nghiệp**

- Tập trung vào các hoạt động, chương trình nông nghiệp cụ thể về trồng – chăm sóc – bón phân – cơ giới hóa – thu hoạch – phòng trừ sâu bệnh – tưới tiêu để hỗ trợ cho người trồng mía nâng cao chất lượng cây mía, tăng chữ đường, giảm tỷ lệ mía cháy, giảm tỷ lệ tạp chất.

- Tăng cường quản lý công tác đầu tư nông nghiệp, đánh giá năng lực của người trồng mía, của vùng mía kỹ càng hơn. Mục tiêu là tăng hiệu quả đầu tư, đem về nguồn nguyên liệu tốt, thu hồi nợ nhanh, giảm tỷ lệ nợ xấu.

#### **3.4. Hoạt động tài chính**

- Sử dụng vốn kịp thời, đầy đủ, cân đối vốn, bám sát vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm sử dụng vốn hợp lý và hiệu quả nhất. Tranh thủ và tận dụng các nguồn vốn cũng như các phương thức sử dụng vốn giá rẻ.
- Tiếp tục triển khai, chỉnh đốn, nâng cấp phần mềm kế toán.
- Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin toàn Công ty.

#### **3.5. Hoạt động kinh doanh**

- Giữ vững thị phần, chăm sóc khách hàng hiện hữu, đặc biệt là khách hàng lớn và tìm kiếm khách hàng mới.
- Tăng độ bao phủ của sản phẩm đường tiêu dùng trên thị trường, tăng độ nhận biết, yêu thích và trung thành của khách hàng đối với sản phẩm.
- Quản lý kho, điều phối luân chuyển hàng hóa khoa học hơn, tiết kiệm chi phí lưu kho, bốc vác, vận chuyển, đồng thời linh động, nhanh chóng đáp ứng nhu cầu của khách hàng bên ngoài và khách hàng nội bộ.

Trên đây là các nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu và giải pháp quản trị của Hội đồng quản trị cho định hướng phát triển Công ty. Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận suất thu lợi năm 2014 tương đối để tập trung cao độ cho mục tiêu củng cố nội lực, tăng cao năng lực cạnh tranh, sẵn sàng “bắt nhịp” thị trường khi hội nhập, từ đó mang lại lợi thế lâu dài cho doanh nghiệp và giá trị gia tăng bền vững cho cổ đông về sau.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
**(Đã ký)**  
**THÁI VĂN CHUYỆN**

*Đồng Nai, ngày 16 tháng 06 năm 2014*

## **BÁO CÁO**

### **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2013**

### **KẾ HOẠCH NĂM 2014**

#### **I. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ 2013**

##### **1. Tình hình chung**

Kinh tế thế giới năm 2013 vẫn còn nhiều bất ổn và biến động phức tạp. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu chỉ đạt 2,3%, thấp hơn nhiều so với dự báo đầu năm. Giá của hầu hết hàng hóa trong năm liên tục suy giảm, tỷ lệ thất nghiệp tăng cao ở hầu hết các nước, đặc biệt là KV Châu Âu...

Tại Việt Nam, mặc dù Chính phủ trong năm qua cũng đã đưa ra nhiều chính sách để hỗ trợ nền kinh tế nhưng tăng trưởng kinh tế chỉ ước đạt 5,42% - vẫn ở mức thấp do tổng cầu của nền kinh tế yếu và tỷ trọng đầu tư giảm, chất lượng tăng trưởng kinh tế vẫn chưa được cải thiện.

Tuy vậy, bức tranh kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2013 vẫn có những điểm sáng đáng chú ý: Kinh tế vĩ mô cơ bản giữ được sự ổn định. Lạm phát đã được kiểm soát ở mức thấp. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2013 chỉ tăng 6,6% so với bình quân năm 2012, thấp hơn nhiều so với mức tăng 9,21% của năm 2012. Đây là năm có chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây. Sản xuất công nghiệp có dấu hiệu phục hồi dần, nhất là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Xuất khẩu tăng nhanh, cân đối thương mại thay đổi theo chiều hướng tích cực. Tăng trưởng tín dụng vào những tháng cuối năm có những cải thiện rõ rệt. Thu hút đầu tư nước ngoài có nhiều chuyển biến tích cực.

##### **Ngành đường:**

Năm 2013 Ngành đường thế giới tiếp tục chu kỳ giảm giá với sản lượng đường thặng dư kỷ lục 10,2 triệu tấn. Tình hình tiêu thụ khó khăn, tồn kho cao khiến tăng chi phí và giảm mạnh lợi nhuận của các doanh nghiệp ngành đường tại Việt Nam, thậm chí nhiều doanh nghiệp bị thua lỗ. Những khó khăn của ngành, của doanh nghiệp đã khiến các cổ phiếu ngành đường giảm sức hấp dẫn, giá giảm mạnh so với đầu năm.

Dự báo niên vụ 2013 – 2014, ngành đường sẽ sản xuất khoảng 1,6 triệu tấn đường, tăng 5% so với niên vụ trước. Tồn kho đầu vụ khoảng 372.580 tấn, nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan 73.500 tấn. Như vậy, tổng nguồn cung đường trong năm sẽ lên khoảng 2 triệu tấn. Tiêu thụ nội địa từ 1,4 -1,5 triệu tấn; xuất khẩu khoảng hơn 200 nghìn tấn, sau khi cân đối cung cầu sẽ còn thừa khoảng 300 nghìn tấn.

Hiện giá đường thế giới vẫn đang theo chiều hướng giảm, đường nhập lậu vẫn chưa có hướng giải quyết triệt để... sẽ tiếp tục là những nguyên nhân gây khó khăn cho việc tiêu thụ đường trong nước. Theo tình hình trên, dự báo giá đường trong nước niên vụ 2013 – 2014 sẽ tiếp tục ở mức thấp. Áp lực về lộ trình thực hiện các cam kết của AFTA, WTO cũng đang là bài toán khó cho ngành đường Việt Nam khi giá thành sản xuất của Việt Nam vẫn đang còn cao hơn nhiều so với các nước.

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2013:

Ngay từ đầu năm Ban lãnh đạo Công ty đã xác định năm 2013 sẽ là một năm đầy những khó khăn thách thức đối với ngành đường, Ban điều hành, cùng toàn thể CBNV Công ty đường Biên Hòa đã luôn bám sát định hướng và các mục tiêu trọng tâm mà HĐQT xác định từ đầu năm để kịp thời có những kế hoạch hành động và chiến lược ứng xử phù hợp với thị trường.

Dù ngay từ đầu năm Công ty đã có một khởi đầu rất thuận lợi khi ký được những hợp đồng với sản lượng lớn. Tuy nhiên, những khó khăn chung của nền kinh tế và của ngành đã gây những ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Cụ thể, ngay sau quý 1 thị trường đã bắt đầu diễn biến xấu, giá đường liên tục giảm mạnh, khiến các khách hàng đã chốt sản lượng liên tục điều chỉnh thời gian nhận hàng gây xáo trộn lớn cho kế hoạch tiêu thụ của toàn Công ty. Kết quả, sau 6 tháng đầu năm Công ty đã phải xin điều chỉnh giảm mạnh các chỉ tiêu kinh doanh, cụ thể chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2013 đã giảm từ 162 tỷ đồng xuống chỉ còn 50 tỷ đồng. Đến 31/12/2013, kết quả hoạt động - kinh doanh của toàn Công ty đã đạt được như sau:

### Hoạt động kinh doanh:

Cả năm 2013 Công ty đã thực hiện sản xuất 178 ngàn tấn đường thành phẩm các loại, tiêu thụ 176 ngàn tấn, đạt mức doanh thu thuần **2.936 tỷ đồng**, lợi nhuận trước thuế 50,3 tỷ đồng, đạt 30% kế hoạch lợi nhuận.

Doanh thu chủ yếu của Công ty năm 2013 đến từ mảng kinh doanh đường – là sản phẩm chủ lực – đóng góp 99% doanh thu của toàn Công ty. Ngoài ra, Công ty còn có nguồn thu từ nhiều hoạt động kinh doanh khác như sản xuất rượu, cho thuê kho bãi, bán mía giống, kinh doanh ăn uống... nhưng doanh thu không đáng kể.

Sau 06 tháng đầu năm, căn cứ tình hình thực tế và các dự báo của ngành đường cho 06 tháng cuối năm, HĐQT đã kịp thời điều chỉnh kế hoạch để sát với tình hình thực tế.

So sánh với kế hoạch đã được điều chỉnh, các chỉ tiêu về sản xuất, tiêu thụ, doanh thu đạt được ở các mức sau:

- Sản lượng sản xuất đường bằng 101% so với kế hoạch.
- Sản lượng sản xuất rượu đạt 126% so với kế hoạch.
- Sản lượng tiêu thụ đường bằng 105% so với kế hoạch.
- Sản lượng tiêu thụ rượu đạt 112% so với kế hoạch.
- Doanh thu thuần bằng 103% so với kế hoạch.

TT	Nội dung	ĐVT	TH Năm 2013	KH Năm 2013 (Ban đầu)	KH Năm 2013 (Điều chỉnh)	So sánh	
						TH/ KH ban đầu	TH/ KH điều chỉnh
1	Sản lượng đường sản xuất	Tấn	178.328	196.000	175.894	91%	101%
2	Sản lượng rượu sản xuất	Lít	159.532	130.000	126.447	123%	126%
3	Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	175.502	180.000	167.270	98%	105%
4	Sản lượng rượu tiêu thụ	Lít	177.687	130.000	158.776	137%	112%
5	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.935,73	3.227,38	2.837,64	91%	103%



6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	50,27	166,88	50,92	30%	99%
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	38,90	125,16	38,19	31%	102%

### Tình hình thực hiện các mục tiêu trọng tâm của năm 2013:

*Mục tiêu phát triển vùng nguyên liệu, tăng thêm 2% đường/ha:*

Năng suất đường/ha (tấn đường/ha)	Năm 2013 (vụ 12/13)	Năm 2014 (vụ 13/14)	Tăng/giảm (vụ12/13 – vụ 13/14)
- NMĐ BH-Tây Ninh	4.8	5.3	10%
- NMĐ BH-Trị An	5.1	5.5	8%

Công ty cũng phối hợp với Nhà máy đường Thành Thành Công Tây Ninh thực hiện chuyển giao vùng nguyên liệu theo quy hoạch phù hợp với 2 bên trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích cho nông dân và giảm chi phí vận chuyển cho 02 nhà máy từ đó đã góp phần gia tăng hiệu quả hoạt động cho Công ty.

*Mục tiêu giảm giá thành:*

Nhờ tích cực thực hiện các biện pháp quản lý thu hoạch – đốn chặt đồng bộ, kịp thời kết hợp với việc kiểm soát chi phí sản xuất, tăng thu hồi, nâng cao hệ số an toàn thiết bị trong suốt vụ ... vụ mùa 2013-2014 giá thành đã giảm đáng kể. Từ mức trên 15.000 đồng/kg, đến nay đã giảm dưới 15.000đồng/kg và đang tiếp tục phấn đấu giảm xuống dưới mức 13.000đồng/kg.

*Mục tiêu mở rộng thị phần đường tinh luyện:*

Năm 2013, dù thị trường đường gặp nhiều khó khăn, nhưng Công ty vẫn tích cực tìm kiếm mở rộng mạng lưới khách hàng nên năm 2013 bên cạnh những khách hàng, Công ty còn phát triển được thêm nhiều khách hàng vừa và nhỏ thuộc các lĩnh vực như chế biến thủy sản, chế biến thực phẩm xuất khẩu... với mức tiêu thụ tuy không đột biến nhưng rất đều đặn và ổn định.

### Tình hình nhân sự:

Trong năm, tình hình nhân sự duy trì ổn định, tổng số lao động bình quân tính đến tháng 12/2013 là 1.100 người.

Thực hiện chương trình tái cấu trúc, đánh giá – định biên lại nhân sự, theo đó đã tinh giảm 97 lao động trên toàn công ty.

Tiền lương bình quân trong năm 2013 là: 7.500.000 đồng/người/tháng

Chính sách đối với người lao động: thực hiện theo đúng thỏa ước lao động tập thể và luật lao động.

Công tác tuyển dụng: xúc tiến nhanh chóng việc tìm nguồn ứng viên và tổ chức phỏng vấn, tỷ lệ tuyển chọn được ứng viên trong năm bình quân đạt khoảng 100% đáp ứng được nguồn lực cho các phòng ban.

Công tác duy trì, ổn định nguồn nhân lực: thực hiện việc chi trả lương, thưởng, các chế độ đãi ngộ cho CBNV kịp thời, tuân thủ quy định của pháp luật, quy định của Công ty.

Trong năm 2013, BHS đã có một số thay đổi về bộ máy tổ chức, bổ nhiệm mới một số nhân sự cấp cao để đáp ứng các mục tiêu quản trị điều hành của công ty.

### **Tình hình tài chính và sử dụng vốn**

Tổng tài sản của Công ty đến 31/12/2013 đạt 2197,3 tỷ đồng, tăng 4,2% so với cuối năm 2012, tương ứng tăng 88,7 tỷ đồng chủ yếu là do đầu tư mới tài sản cố định. Vốn chủ sở hữu cuối năm 2013 biến động mạnh, tăng 47,7% so với cuối 2012 chủ yếu là do trong năm đã thực hiện thành công việc phát hành tăng vốn điều lệ theo tỷ lệ 1:1.

Về các chỉ tiêu tăng trưởng, hiệu quả hoạt động và khả năng sinh lời: Năm 2013 tất cả các chỉ tiêu thuộc những hạng mục này của Công ty đều giảm cho thấy tốc độ tăng trưởng năm 2013 giảm so với các năm trước. Các chỉ số về hiệu quả và khả năng sinh lời chưa đạt kỳ vọng là do bị ảnh hưởng bởi việc tăng vốn vào giai đoạn cuối năm, doanh nghiệp chưa kịp hấp thu hết lượng vốn này vì vậy chưa mang lại hiệu quả tương xứng cho doanh nghiệp.

Năm 2013, các chỉ số thanh toán của Công ty đã có nhiều cải thiện đáng kể so với năm 2012. Tuy nhiên chỉ số về cơ cấu vốn vẫn còn cao hơn mức cho phép và cần được lưu ý điều chỉnh dần để giảm rủi ro thanh khoản trong năm 2014.

Tóm lại, các chỉ số tài chính đã có rất nhiều cải thiện so với năm 2012 cho thấy việc đầu tư và cải thiện nội lực của Công ty đang từng bước phát huy hiệu quả.

Trong năm, Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ theo tỷ lệ 1:1 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ với kết quả chi tiết như sau:

- Vốn điều lệ sau khi tăng: 629.949.180.000 đồng
- Tình hình sử dụng vốn: Mục đích của việc tăng vốn là để bổ sung vốn lưu động, cụ thể dùng để mua đường thô, mua nguyên liệu đầu vào và đầu tư mía. Tuy nhiên, do thời gian hoàn tất việc tăng vốn của Công ty chậm hơn so với tiến độ dự kiến. Đăng ký từ tháng 6, nhưng đến tháng 12 mới hoàn tất thủ tục, việc chậm trễ đã ảnh hưởng nhiều đến kế hoạch sử dụng vốn so với dự kiến ban đầu. Vì vậy, trong thời gian chờ tăng vốn để đảm bảo nhu cầu hoạt động, Công ty đã phải thực hiện vay vốn ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động cho đầu tư mía, mua đường thô, nguyên liệu đầu vào... Sau khi hoàn tất thủ tục tăng vốn Công ty đã dùng nguồn tiền này để tiến hành hoàn trả các khoản nợ ngắn hạn đã vay để bổ sung vốn lưu động trước đó.

### **Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án lớn**

#### **a. Các khoản đầu tư lớn:**

**Về đầu tư tài chính:** Trong năm 2013, hoạt động đầu tư của Công ty được thực hiện theo đúng định hướng chiến lược đã đặt ra, trên cơ sở thận trọng và cùng ngành. Theo đó Công ty đã tiến hành đầu tư chiến lược dài hạn vào các đơn vị sau:

- Đầu tư 2.942.688 cổ phiếu của Công ty CP Mía đường nhiệt điện Gia Lai với giá trị sổ sách là 47.227.472.034 đồng
- Đầu tư 400.920 cổ phiếu của Công ty CP Đường Ninh Hòa với giá trị sổ sách là 4.792.591.350 đồng
- Đầu tư 720.000 cổ phiếu của Công ty CP nghiên cứu và ứng dụng mía đường TTC với giá trị sổ sách là 7.200.000.000 đồng.

**Về đầu tư các dự án:** Trong năm, Công ty đã tập trung đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất cũng như nâng cấp công nghệ nhằm không ngừng hoàn thiện, nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm của thương hiệu Biên Hòa. Trong năm vừa qua dù thị trường hết sức khó khăn tuy nhiên công ty vẫn mạnh dạn đầu tư mở rộng hai nhà máy sản xuất với chi tiết như sau:

- Dự án “Hoàn thiện thiết bị và nâng cấp chất lượng sản phẩm” tại Nhà máy Đường Biên Hòa - Trị an: Đã hoàn thành, nghiệm thu và đưa vào sử dụng vào đầu vụ sản xuất 2013. Tổng mức đầu tư của dự án là 108 tỷ đồng.
- Dự án “Hoàn thiện thiết bị và nâng cấp chất lượng sản phẩm” tại Nhà máy Đường Biên Hòa – Tây Ninh: Đã hoàn thành, nghiệm thu và đưa vào sử dụng vào đầu vụ sản xuất 2013. Tổng mức đầu tư hoàn thành là 117 tỷ đồng.

Bên cạnh các dự án quan trọng nêu trên, hàng năm Công ty đều dành một nguồn kinh phí đáng kể cho các dự án phát triển sản phẩm mới, xây dựng cơ sở hạ tầng, bổ sung máy móc thiết bị để phục vụ sản xuất. Tổng giá trị đầu tư của tất cả các hạng mục này trong năm 2013 là 104 tỷ đồng. Trong đó:

- Tại Biên Hòa: 38 tỷ đồng
- Tại Trị An: 34 tỷ đồng
- Tại Tây Ninh: 32 tỷ đồng

### ***Thực hiện những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý***

Nằm trong chiến lược cải thiện nội lực, nâng cao năng lực cạnh tranh, năm 2013 Công ty đã tiến hành tái cấu trúc bộ máy vận hành nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động, rà soát và cải tiến lại toàn bộ qui trình, qui chế theo hướng tinh gọn, khoa học và sát với hoạt động thực tế.

Trong năm qua Công ty đã tiến hành điều chỉnh sơ đồ cơ cấu tổ chức, ban hành mới Quy chế tổ chức hoạt động của Công ty, thành lập Văn phòng Công ty, Phòng Kho vận, tiến hành phương thức khoán lương theo sản phẩm, tổ chức hoạt động nông nghiệp theo mô hình nông trường chuyên nghiệp... từng bước đưa hoạt động của Công ty đi theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả hơn.

### ***Đánh giá các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động Công ty***

Giá đường vẫn không ngừng biến động và phụ thuộc nhiều vào giá thế giới, thêm vào đó, sản phẩm của Công ty còn vấp phải sự cạnh tranh của đường nhập khẩu, đặc biệt là đường nhập lậu.

Việc thay đổi các chính sách biên mậu của nhà nhập khẩu cũng ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Về mặt sản xuất, ngành đường luôn phải đối mặt với việc thiếu vùng nguyên liệu do bị cạnh tranh từ nhiều loại cây trồng khác, sản lượng mía thấp, không ổn định do phụ thuộc nhiều vào yếu tố thời tiết, các chính sách về đất đai cũng làm ảnh hưởng đáng kể đến chi phí và giá thành của ngành mía đường.

**Kết luận:** Tóm lại, trong năm 2013 dù tình hình kinh tế nhìn chung vẫn còn chưa khởi sắc và ngành đường vẫn đang trong chu kỳ giảm giá, Công ty BHS vẫn nỗ lực để đạt được một số hiệu quả kinh doanh nhất định. Dù những chỉ số về mặt tăng trưởng, về hiệu quả hoạt động của công ty trong năm qua chưa đạt kế hoạch và đều sụt giảm so với năm 2012 do bị ảnh hưởng tình hình chung của ngành mía đường, nhưng các chỉ số về thanh toán, chỉ số về cấu trúc vốn lại có chuyển biến theo chiều hướng tích cực. Điều này chứng tỏ, định hướng tập trung vào việc củng cố nội lực nhằm nâng cao sức cạnh tranh, khả năng ứng phó của doanh nghiệp trong tình hình diễn biến của thị trường đang ngày càng phức tạp là một bước đi hết sức đúng đắn của Ban lãnh đạo Công ty.

### III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG – KINH DOANH NĂM 2014

Năm 2014, tuy bối cảnh kinh tế toàn cầu được dự báo sẽ tăng trưởng tốt hơn năm 2013 và các chỉ tiêu kinh tế có chiều hướng tích cực, nhưng giá đường thế giới sẽ còn diễn biến phức tạp và có xu hướng giảm. Trước tình hình này, Ban điều hành đã xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014 trên cơ sở thận trọng và đảm bảo tính khả thi, cụ thể như sau:

#### Hoạt động sản xuất kinh doanh (làm tròn số):

STT	Nội dung	ĐVT	KH 6 tháng 2014	KH cả năm 2014	Thực hiện 2013
1	Sản lượng đường sản xuất	Tấn	121.694	175.651	178.328
2	Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	75.893	175.714	175.502
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.205,76	2.642,72	2.935,73
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	51,05	82,20	50,27
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	39,82	63,64	38,90

#### Các dự án sẽ thực hiện năm 2014

Năm 2014 Công ty dự kiến sẽ đầu tư vào các dự án cải tạo cơ sở hạ tầng, xây dựng mở rộng khu vực kho, đầu tư mới lò hơi đốt than để tiết kiệm nhiên liệu, đầu tư thêm máy móc thiết bị để nâng cao năng lực, phục vụ sản xuất, đầu tư mở rộng Chi nhánh nông trường Biên Hòa Thành Long. Tổng giá trị đầu tư dự kiến là 139 tỷ đồng. Trong đó:

- Tại Biên Hòa: 96 tỷ đồng
- Tại Trị An: 25 tỷ đồng
- Tại Tây Ninh: 18 tỷ đồng

### **Các mục tiêu trọng tâm của năm 2014**

Tiếp tục duy trì thực hiện 3 mục tiêu chiến lược đã đề ra từ năm 2013 theo tinh thần "**Mạnh hơn, Cao hơn và Hiệu quả hơn**".

Các giải pháp của năm 2014 sẽ tập trung triển khai thực hiện 3 mục tiêu trên, cụ thể:

#### *a. Giải pháp phát triển vùng nguyên liệu*

Trước tình hình cạnh tranh gay gắt giữa cây mía và các loại cây trồng khác trong giai đoạn hiện nay và diện tích mía có nguy cơ sụt giảm do đó để chủ động về nguyên liệu đảm bảo sản lượng cho sản xuất đường từ mía, BHS đã và sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp quyết liệt nhằm giữ vững diện tích hiện có, mở rộng và phát huy tối đa hiệu quả mang lại cho nông dân trồng mía, cụ thể như sau:

- Đầu tư trọng điểm, tăng năng suất và tăng chữ đường, chi phí SX mía thấp tăng tính cạnh tranh với cây trồng khác (giống, cơ giới hoá các khâu làm đất, trồng, chăm sóc (bón phân, tưới, sâu bệnh) và thu hoạch. Quan hệ với nông dân trồng mía: gắn bó, chia sẻ lợi ích.
- Tiếp tục đầu tư mở rộng vùng nguyên liệu, đặc biệt xây dựng chính sách khuyến khích ưu tiên đầu tư cho các vùng gần, có địa hình – điều kiện để thực hiện tưới mía.
- Xây dựng chính sách nhằm thu hút, gắn bó lâu dài với các chủ mía lớn, các nông dân có diện tích trồng mía tập trung, nhiều kinh nghiệm.
- Thực hiện chương trình 4 cải tiến bao gồm chặt sát gốc, mía sạch, mía tươi, mía chín...trong các khâu thu hoạch, vận chuyển. Chương trình này đã mang lại kết quả khả quan cho vụ thu hoạch 2013-2014 với chữ đường bình quân lần đầu tiên đạt trên 9 CCS, cao hơn rất nhiều so với các vụ trước.
- Tiếp tục áp dụng cơ giới hóa trong khâu trồng và thu hoạch để giúp giảm thiểu chi phí sản xuất mía, tăng nhanh thời gian giao mía về nhà máy từ đó giữ được chữ đường của mía và đảm bảo thu nhập, hướng nông dân gắn kết với cây mía. Trước mắt sẽ triển khai mẫu ở Chi nhánh NT Biên Hòa Thành Long.
- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư máy móc thiết bị, đưa cơ giới hóa toàn bộ công khâu trồng, thu hoạch trên cánh đồng và mở rộng thêm các cánh đồng mẫu lớn làm nền tảng phát triển vùng nguyên liệu tập trung trong tương lai.
- Đầu tư cơ sở hạ tầng trọng yếu: kênh tưới mía vào mùa khô và kênh tiêu chống ngập úng, đường vận chuyển mía... đặc biệt nghiên cứu mô hình tưới mía phù hợp cho từng vùng nguyên liệu.

- Tăng cường chăm sóc nông dân, chú trọng công tác khuyến nông – hướng dẫn kỹ thuật canh tác...bám sát và đồng hành cùng nông dân trên từng ruộng mía.
- Củng cố và cơ cấu lại nhân sự nông nghiệp một cách hợp lý nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động đảm bảo được sự phát triển bền vững của vùng nguyên liệu.

*b. Giải pháp cho giảm giá thành sản phẩm*

- Tập trung kiểm soát các hạng mục chi phí: Chi phí nguyên liệu đầu vào, chi phí sản xuất, chi phí quản lý và chi phí bán hàng, chi phí sử dụng vốn...
- Đặc biệt tập trung tăng chất lượng mía nguyên liệu đầu vào (tăng sản lượng/chất lượng) để giảm nhanh giá thành sản phẩm.
- Quản lý sản xuất tốt để tăng hệ số an toàn thiết bị, tăng thu hồi.
- Tăng cường khai thác các nguồn vốn lãi suất thấp, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn.

*c. Giải pháp cho công tác tiêu thụ và mở rộng thị phần*

- Tăng cường công tác phân tích và dự báo thị trường, xây dựng chiến lược bán hàng theo từng giai đoạn và chiến thuật tiếp cận đối với từng khách hàng.
- Thực hiện các chương trình quảng bá cần thiết để tiếp tục củng cố vị thế của thương hiệu đường Biên Hòa, phối hợp với sản xuất để đa dạng hóa sản phẩm với chất lượng và mức giá tương xứng nhằm gia tăng sự chọn lựa cho khách hàng. Hướng đến mục tiêu xây dựng một hình ảnh đường Biên Hòa an toàn và phù hợp với sức khỏe.
- Đối với hệ thống khách hàng công nghiệp: Chăm sóc, quan tâm hệ thống khách hàng hiện tại, không ngừng tìm kiếm mở rộng mạng lưới khách hàng mới.
- Đối với kênh tiêu dùng trực tiếp: Tiếp tục củng cố và hoàn thiện hệ thống phân phối hiện có.
- Tiếp tục hoàn thiện bộ nhận diện thương hiệu sản phẩm của BHS, tích cực tham dự các hội chợ, Hội Thảo, Hội nghị quốc tế về mía đường trong khu vực nhằm quảng bá hình ảnh, sản phẩm đến các khách hàng thương mại lớn trong khu vực.

*d. Giải pháp cho kỹ thuật - sản xuất*

- Tập trung cải thiện năng lực sản xuất của hai nhà máy, đảm bảo chất lượng đồng nhất trên toàn công ty.
- Thực hiện các dự án đầu tư nhằm mục tiêu tiết kiệm năng lượng và tăng thu hồi, ổn định sản xuất nâng cao hệ số tổng thu hồi, đảm bảo an toàn thiết bị phần đầu không thấp hơn 98%, đảm bảo sản phẩm không phù hợp/đường thành phẩm ở mức nhỏ hơn 0.2% ...
- Xác định công suất hợp lý và đạt hiệu quả tối ưu trong dây chuyền sản xuất.
- Hoàn thành và đưa vào sử dụng hệ thống kho bãi đạt tiêu chuẩn để nâng cao khả năng tự chủ trong việc tích trữ và điều phối hàng hóa của BHS.

*e. Giải pháp cho công tác nhân sự*

- Hoàn thiện hệ thống đánh giá KPI để việc đánh giá hiệu quả hơn, kết quả thực hiện công việc/mục tiêu gắn kết giữa các nhân - đơn vị - công ty.
- Đánh giá năng lực CBCNV nhằm tuyển chọn đội ngũ tiềm năng kế thừa để có cơ sở xây dựng chương trình đào tạo cho phù hợp.
- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc giai đoạn 2 sau khi kết thúc vụ sản xuất 2013-2014 để tiến tới tinh gọn bộ máy, nâng cao chất lượng công việc.

#### **IV. KẾT LUẬN:**

Mặc dù vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định trong hoạt động, nhưng với những kết quả mà tập thể CBCNV Công ty đã cố gắng trong suốt năm qua trong tình hình thị trường vẫn còn cực kỳ khó khăn thực sự là một điều đáng ghi nhận. Đây chính là nguồn động lực mạnh mẽ để mọi người tự tin thực hiện mục tiêu và kế hoạch 2014.

Để có được những kết quả như trên, Ban điều hành Công ty chân thành cảm ơn sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị Công ty, cảm ơn toàn thể CBCNV đã tin tưởng, đồng hành trong suốt năm qua. Ban điều hành sẽ tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị điều hành, triển khai thực hiện các chủ trương định hướng, các mục tiêu chung, đồng thời nhanh chóng khắc phục những hạn chế đang ảnh hưởng đến hiệu quả chung của BHs để trong 2014 sẽ đạt được những thành quả tốt đẹp hơn.

Trân trọng

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*(Đã ký)*

**BÙI VĂN LANG**

Đồng Nai, ngày 21 tháng 5 năm 2014

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**

### **Trình Đại hội đồng cổ đông ngày 16/6/2014**

Thực hiện quyền và nhiệm vụ quy định tại điều 37 Điều lệ Cty; Ban kiểm soát (BKS) báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động trong năm 2013, như sau:

#### **I. Về hoạt động của Ban Kiểm soát**

##### **1. Kết quả hoạt động năm 2013**

Trong năm 2013, BKS đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ 03 thành viên, để kiểm tra tình hình kinh doanh và thẩm định Báo cáo tài chính quý và năm. Đồng thời, BKS đã đưa ra các quyết định, như sau:

- Kỳ họp quý 1/2013 khuyến nghị: (i) BTGD thực hiện báo cáo đầy đủ các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 500 trđ trở lên, (ii) tăng cường công tác quản lý, giám sát, nghiệm thu trước khi giải ngân các hợp đồng đầu tư nguyên liệu mía có giá trị lớn hơn 500 trđ, (iii) xây dựng các giải pháp giảm giá thành SP trong vụ 2012 – 2013 nhằm tăng năng lực cạnh tranh, (iv) xử lý vật tư không cần dùng, chờ thanh lý và vật tư hết hạn sử dụng.
- Kỳ họp quý 2/2013: (i) BTGD thực hiện các giải pháp chấn chỉnh hoạt động NT Thành Long để đạt mục tiêu hiệu quả, (ii) Tập trung quản lý SX tại hai Nhà máy để nâng cao hệ số ATTB, ổn định SX, (iii) Đánh giá hiệu quả hoạt động của Nhà phân phối SP để đề ra các giải pháp khai thác tốt hiệu quả hoạt động của hệ thống phân phối.
- Kỳ họp quý 3/2013: (i) BTGD tổ chức quản lý tốt giá thành SP để đảm bảo mục tiêu lợi nhuận, (ii) quyết toán kịp thời các hạng mục công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, (iii) Sửa đổi sơ đồ tổ chức NT Thành Long.
- Kỳ họp quý 4/2013: (i) BTGD chỉ đạo đơn đốc thu hồi nợ đến hạn, quá hạn trong đầu tư nguyên liệu mía, (ii) tổ chức quyết toán các công trình hoàn thành thuộc DA SX đường RE tại hai Nhà máy, (iii) Quản lý chặt chẽ chi phí bán hàng và quản lý DN để nâng cao hiệu quả kinh doanh. (iv) chấn chỉnh các sai sót trong hoạt động Nhà phân phối.

##### **2. Thù lao của BKS**

Trong năm 2013, các thành viên BKS đã nhận thù lao theo đúng NQ ĐHCĐ, cụ thể:

STT	Họ và tên	Mức thù lao tháng (đồng)	Tổng số thù lao năm (bao gồm thuế)
1	Lê Văn Hòa - TBKS	6.250.000	75.000.000
2	Nguyễn Thùy Vân - TV	6.250.000	75.000.000
3	Lê Nho Định - TV	6.250.000	75.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>18.750.000</b>	<b>225.000.000</b>



Khi đi công tác, BKS được hưởng chế độ công tác phí theo quy định chung của Cty.

## **II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty**

1. Công ty đã hoàn tất việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2012; hoàn thiện việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Cty; bổ sung ngành nghề kinh doanh và thực hiện hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 với Công ty TNHH KPMG Việt Nam theo đúng Nghị quyết đề ra.

2. Thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ từ 314.974 trđ lên 629.949 trđ (tính tròn).

3. BKS thống nhất nội dung báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013 và kế hoạch năm 2014 do Ban điều hành (BDH) trình bày. Năm 2013, Cty đã hoàn thành chỉ tiêu sản lượng và doanh thu theo kế hoạch điều chỉnh. Tuy nhiên, do rủi ro từ yếu tố bên ngoài: đường RE thừa cung, giá suy giảm liên tục đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động Cty, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh chưa đạt theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Về sản lượng SX đường luyện tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận trước thuế đạt tỷ lệ thấp, lần lượt là: 81%; 91% và 30%. Mặc dù, kết quả hoạt động kinh doanh chưa đạt kỳ vọng, nhưng thể hiện sự quan tâm Cty đã tạm ứng 5% cổ tức cho cổ đông. Tập thể lãnh đạo và CBCNV còn nỗ lực phấn đấu hơn nữa.

4. Thông qua kết quả thẩm định, BKS thống nhất số liệu phản ánh tình hình tài chính của Cty trong Báo cáo tài chính năm 2013, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam. Về cấu trúc tài chính của Cty, tổng tài sản cuối năm đạt 2.197 tỷ đồng, tăng 4% so với cuối năm 2012, tương ứng tăng 89 tỷ đồng do đầu tư mới tài sản cố định, cơ cấu nguồn vốn có biến động tăng 48% về vốn chủ sở hữu do phát hành tăng vốn điều lệ theo tỷ lệ 1:1  
Các chỉ số về mặt tăng trưởng, về hiệu quả hoạt động có sụt giảm so với năm 2012.

5. Trong quá trình hoạt động, BKS đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và công tác quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, BDH Cty.

Qua kiểm tra, BKS nhận thấy các hoạt động Cty đều phù hợp với giấy đăng ký kinh doanh, Điều lệ và tuân thủ quy định của pháp luật. Cty chấp hành tốt các quy định về an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước; trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Cty có uy tín với các tổ chức tín dụng, sử dụng các nguồn vốn vay đều phục vụ cho hoạt động kinh doanh, trả nợ gốc và lãi vay đúng kỳ hạn.

Theo mô hình tổ chức của Cty, Phòng Kiểm soát nội bộ thuộc thẩm quyền quản lý của BKS. Trong năm 2013, Phòng Kiểm soát nội bộ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đã tổ chức thực hiện 49 cuộc kiểm tra và phúc tra ở các lĩnh vực hoạt động tại Nhà máy, Nông trường, Phòng ban và Chi nhánh. Qua kiểm tra, BKS đánh giá tính tuân thủ chủ yếu, như sau:

- Chính sách nhân sự về tuyển dụng, huấn luyện, bổ nhiệm, đánh giá đã được sửa đổi, bổ sung.
- Hoạt động 5S triển khai từ Cty đến hai Nhà máy, bước đầu thu được kết quả tốt, mọi người hưởng ứng và chấp hành, công tác Vệ sinh an toàn thực phẩm được chú trọng, làm thay đổi thói quen cũ, lạc hậu.

- CBCNV Phòng Nguyên liệu của hai Nhà máy đã tuân thủ quy trình thu hoạch mía và bộ quy chuẩn nguyên liệu mía, dẫn đến tạp chất mía giảm và chất lượng mía tăng rõ rệt, làm giảm giá thành đường.
- CBCNV hai Nhà máy đã có chuyển biến tốt: Tinh thần làm việc hăng say, tích cực và có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ quy trình bảo dưỡng, sửa chữa và vận hành MMTB.
- Đến nay, hầu hết các sai sót trong quá trình kiểm tra như: phân định trách nhiệm, hệ thống chứng từ sổ sách, bảo vệ tài sản, phân tích rà soát thông tin, ... đã được khắc phục và chỉnh sửa, ngăn ngừa và hạn chế rủi ro có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Cty.

### **III. Kết quả giám sát hoạt động đối với từng thành viên HĐQT, BĐH và CBQL**

1. Các thành viên HĐQT, BĐH và cán bộ quản lý đã thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ được giao, sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản, lao động và thương hiệu của Công ty.

2. Các Nghị quyết của HĐQT đều tập trung vào việc triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ và được ban hành một cách hợp lệ trên cơ sở Biên bản họp. HĐQT đã tổ chức nhiều phiên họp để giải quyết, xử lý và đề ra các chủ trương về hoạt động kinh doanh phù hợp và hiệu quả. Trong bối cảnh thị trường đường trong nước khó khăn, HĐQT đã có quyết định mạnh mẽ để giữ thị phần, giữ khách hàng quan trọng và truyền thống. Thực hiện thành công công tác tái cấu trúc giai đoạn 1, bước đầu tinh gọn được bộ máy, làm mới toàn bộ hệ thống văn bản lập quy. Triển khai tốt công tác kiểm soát nguyên liệu, đã mang lại kết quả khả quan từ đầu vụ mía, nâng cao hiệu suất tổng thu hồi của hai Nhà máy Biên Hòa Tây Ninh và Biên Hòa Trị An. Các quyết định phê duyệt điều chỉnh sơ đồ tổ chức, phân công phân nhiệm - ủy quyền và ban hành một số quy chế cần thiết đã tạo cơ chế kiểm soát các hoạt động chức năng, làm cơ sở cho công tác kiểm soát tốt hơn. Hoạt động giám sát của HĐQT có tác động cải thiện chỉ số tài chính vào cuối năm, giảm dần tồn kho và nợ vay, góp phần ổn định việc làm và thu nhập cho CBCNV.

BKS thống nhất nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2013 và kế hoạch năm 2014 đã trình đại hội.

3. Căn cứ nghị quyết, quyết định của HĐQT, BĐH triển khai nhiệm vụ một cách khẩn trương và có những ứng phó linh hoạt, kịp thời với những khó khăn của nền kinh tế và của ngành đường để mang lại kết quả trong hoạt động kinh doanh. Triển khai thành công và đưa vào sử dụng kịp thời bốn dự án SX đường RE và mở rộng công suất tại hai Nhà máy trong niên vụ 2013 – 2014; công tác quản lý chất lượng sản phẩm nghiêm ngặt; được công nhận hệ thống An toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn FSSC 22000. Với những thành tích về sản lượng, chất lượng đường, uy tín và thương hiệu đã minh chứng Cty là đơn vị đầu ngành mía đường Việt Nam. BKS cũng ghi nhận nỗ lực cao của BĐH trong các hoạt động (i) Xây dựng các giải pháp để đạt mục tiêu giảm giá thành tăng năng lực cạnh tranh, (ii) kiểm soát tốt hoạt động của Phân xưởng đường luyện, Phân xưởng Rượu & Sản phẩm mới, (iii) phát triển hệ thống phân phối mới, (iv) hiệu chỉnh lại bộ máy tổ chức quản lý và (v) quan hệ tốt với chính quyền địa phương cùng các Bộ ngành.

Trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế suy giảm, khối lượng công việc nhiều, đa dạng, phức tạp và hoạt động rộng, nhưng Cty đạt được mục tiêu và chỉ tiêu nêu trên là đáng khích lệ.

4. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Cty sau khi được điều chỉnh, về cơ bản tổ chức một cách hợp lý, việc cụ thể hóa quyền hạn và trách nhiệm trong từng thành viên BĐH, các Trưởng phó đơn vị

và nhân viên, tạo thuận lợi trong việc phối hợp và giám sát lẫn nhau giữa các hoạt động chức năng nhằm đạt được mục tiêu chung.

5. Chuẩn mực về đạo đức đã được xây dựng trong Cty và được cư xử đúng đắn, cấp trên làm gương cho cấp dưới. Phần lớn CBCNV có kỹ năng và hiểu biết để thực hiện nhiệm vụ, từ đó về cơ bản quy trình nghiệp vụ được tuân thủ, tạo môi trường kiểm soát tốt hơn.

#### **IV. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BTGD và cổ đông.**

Qua một năm thực hiện nhiệm vụ, hoạt động kiểm soát đã đồng hành cùng hoạt động quản trị và điều hành, BKS được sự tín nhiệm của HĐQT về các ý kiến đóng góp cho Cty; có mối quan hệ tốt với BDH qua các nội dung khuyến nghị của BKS hàng quý, đã được ghi nhận và thống nhất chấn chỉnh để công tác quản lý tốt hơn. Tuy nhiên, BKS cũng nhận ra mặt còn hạn chế, chưa bao quát hết các hoạt động, cần thêm sự phối hợp của HĐQT và BDH.

BKS tôn trọng quyền và lợi ích của cổ đông, sẵn sàng hợp tác và đồng hành với cổ đông để chia sẻ, làm rõ một số vấn đề khi xét thấy cần thiết. Tuy nhiên, năm 2013 BKS chưa nhận yêu cầu của các cổ đông về việc kiểm tra liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Cty.

#### **V. Kế hoạch hoạt động năm 2014 của Ban kiểm soát**

Mục tiêu: Hỗ trợ kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ hiện hữu tại Cty; giám sát hoạt động quản trị và điều hành; đảm bảo tính trung thực và hợp lý của các Báo cáo tài chính.

Nhiệm vụ cụ thể:

- Nâng cao công tác kiểm soát rủi ro, tăng cường công tác tham mưu cho HĐQT, BDH trong hoạt động quản trị - điều hành – kiểm soát để đảm bảo mục tiêu tiền kiểm được thực hiện;
- Tham gia xây dựng, sửa đổi, bổ sung các chính sách, quy chế trọng yếu ở lĩnh vực: tài chính, nguyên liệu, kinh doanh và nhân sự;
- Thực hiện đánh giá định kỳ hệ thống kiểm soát nội bộ, giám sát việc thực hiện hệ thống quy định nội bộ và pháp luật;
- Thực hiện công tác kiểm soát nguyên liệu mía vụ 2013 – 2014 và đầu tư nguyên liệu vụ 2014-2015 tại hai Nhà máy;
- Tổ chức triển khai 33 kế hoạch hành động để kiểm tra và phúc tra hoạt động các Đơn vị trực thuộc Cty;
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý và năm;
- Một số công tác khác.

#### **VI. Kết luận và khuyến nghị**

Công ty CP Đường Biên Hòa, có vị thế cao trong ngành bởi những thành quả đạt được trong quá trình hình thành và phát triển, là đơn vị có nhiều tiềm năng để khai thác các nguồn lực và giá trị hiện hữu về tích sản tài sản, đa dạng hóa sản phẩm, thương hiệu và thị phần. Bên cạnh đó, Cty cần nhận thấy rủi ro từ các yếu tố bên trong và bên ngoài có ảnh hưởng đến hoạt động, cần phải có giải pháp khắc phục và ngăn ngừa để đạt các mục tiêu đề ra trong năm 2014 và những năm tiếp theo. Theo yêu cầu này, BKS có khuyến nghị sau:

- Dự báo năm 2014, ngành đường trong nước có nhiều khó khăn, giá đường tiếp tục suy giảm do thừa cung, các Cty đường đã vào cuộc cạnh tranh quyết liệt để tồn tại, và Cty phải đi trước để chủ động giảm giá thành chứ không bị động.

- Công tác nguyên liệu là yếu tố quan trọng giúp cho Nhà máy phát triển bền vững, tăng lợi thế cạnh tranh. Trong cuộc cạnh tranh này, người trồng mía và nhà máy phải đồng hành, chia sẻ và gắn kết. Vì vậy, Cty cần tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai mạnh công tác khuyến nông để cùng giảm chi phí, khẩn trương xây dựng các giải pháp tăng năng suất và CCS bù đắp diện tích thiếu hụt. Nghiên cứu chính sách tưới mía để tăng năng suất thay thế chính sách hỗ trợ không hoàn lại. Tăng cường công tác quản lý đầu tư nguyên liệu để đảm bảo hiệu quả từ hai phía: Nhà máy và nông dân.
- Xây dựng Nông trường Thành Long là một Nông trường mẫu về quy hoạch đồng ruộng, hệ thống tưới tiêu, cơ giới hóa, thâm canh tăng năng suất và có hiệu quả cao nhất so với các hộ trồng mía lớn trong tỉnh Tây Ninh.
- Tăng cường hơn nữa về công tác quản lý chất lượng SP đặc biệt ở hai nhà máy đường Biên Hòa-TN & Biên Hòa –Trị An, hoạt động bán hàng và Nhà phân phối để giữ vững ngôi thứ số 1 ngành đường.
- Kế hoạch hạ giá thành SP cần được quán triệt sâu rộng, để mỗi CBCNV đều có nhận thức và hành động với khẩu hiệu xuyên suốt: “Tiết kiệm chi phí và mọi khoản chi phí đều có thể tiết kiệm được”, tin rằng mỗi CBCNV xem mục tiêu giảm giá thành là sống còn của Cty và của chính mình. Kỳ vọng, đây là giá trị văn hóa riêng của Cty hình thành từ đơn vị Anh hùng lao động.

Trên đây là nội dung Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ.

Rất mong quý cổ đông xem xét thông qua.

Kính chúc Cty ngày càng phát triển ổn định và bền vững, chúc Quý vị đại biểu dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban**

*(Đã ký)*

**LÊ VĂN HÒA**

Biên Hòa, ngày 16 tháng 06 năm 2014

## TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất  
đã được kiểm toán năm 2013

### Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2013 bởi Công ty TNHH KPMG

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2013, cụ thể như sau:

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2013 bởi Công ty TNHH KPMG, được công bố thông tin theo quy định và đồng thời được đăng tải trên Website:

<http://www.bhs.vn> bao gồm:

1. Thông tin về Công ty;
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc;
3. Báo cáo kiểm toán độc lập;
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013;
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014;
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (Phương pháp gián tiếp)
7. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Với một số chỉ tiêu chính trên báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

- Về tài sản:

Nội dung	Số cuối kỳ 31/12/2013	Số đầu năm 01/01/2013
<b>Tổng tài sản</b>	<b>2.193.791.425.518</b>	<b>2.107.835.120.947</b>
1. Tài sản ngắn hạn	1.396.747.826.637	1.454.281.395.972
2. Tài sản dài hạn	797.043.598.881	653.553.724.975
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>2.193.791.425.518</b>	<b>2.107.835.120.947</b>
1. Nợ phải trả	1.348.932.997.207	1.535.110.846.435
2. Vốn chủ sở hữu	844.858.428.311	572.724.274.512

- Về kết quả sản xuất kinh doanh:

	Năm 2013	Năm 2012
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>2.928.040.150.367</b>	<b>3.044.246.142.416</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>2.689.264.173.044</b>	<b>2.764.269.972.014</b>
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)</b>	<b>238.775.977.323</b>	<b>279.976.170.402</b>

Doanh thu hoạt động tài chính	53.903.334.338	56.130.225.149
Chi phí tài chính	110.826.264.182	50.473.008.914
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>105.356.519.541</i>	<i>50.777.977.065</i>
Chi phí bán hàng	91.068.742.758	72.410.250.323
Chi phí quản lý doanh nghiệp	42.629.100.701	49.431.705.374
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>48.155.204.020</b>	<b>163.791.430.940</b>
<b>Kết quả từ các hoạt động khác</b>	<b>843.945.855</b>	<b>2.306.563.726</b>
<b>Lỗ được chia từ công ty liên kết</b>	<b>(185.682.831)</b>	<b>-</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>48.813.467.044</b>	<b>166.097.994.666</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>37.364.205.285</b>	<b>119.210.127.630</b>

Kính trình,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
*(Đã ký)*  
**THÁI VĂN CHUYỀN**

Đồng Nai, ngày 16 tháng 06 năm 2014

## TỜ TRÌNH

V/v phương án phân phối lợi nhuận năm 2013

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,**

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013, số liệu đã được kiểm toán,
- Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 đã được tổ chức vào ngày 20/4/2013;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 như sau:

STT	NỘI DUNG	TỶ LỆ	SỐ TIỀN (VND)
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2013		50.270.141.997
2	Thuế TNDN phải nộp		11.365.223.685
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN		38.904.918.312
4	Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối		18.692.053.716
<b>5</b>	<b>Tổng lợi nhuận dùng để phân phối</b>		<b>57.596.972.028</b>
<b>6</b>	<b>Quỹ dự phòng tài chính</b>	5% LNST	<b>1.945.245.915</b>
<b>7</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển</b>	5% LNST	<b>1.945.245.915</b>
<b>8</b>	<b>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</b>	12% LNST	<b>4.668.590.197</b>
<b>9</b>	<b>Cổ tức năm 2013</b>	<b>10%</b>	<b>47.246.188.500</b>
	- Đã tạm ứng đợt 1 là 5% bằng tiền mặt	5%	15.748.729.500
	- Tạm ứng đợt 2 là 5% bằng tiền mặt	5%	31.497.459.000
<b>10</b>	<b>Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2014</b>		<b>1.791.701.499</b>

Kính trình,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
*(Đã ký)*  
**THÁI VĂN CHUYỆN**

*Biên Hòa, ngày 16 tháng 06 năm 2014*

**TỜ TRÌNH**  
**V/v thay đổi niên độ kế toán**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- *Căn cứ đặc thù của hoạt động sản xuất ngành mía đường;*
- *Căn cứ định hướng quản trị điều hành của Công ty,*

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc chuyển đổi niên độ kế toán cho Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa, cụ thể như sau:

**1. Niên độ kế toán hiện tại:**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

**2. Đề xuất thay đổi niên độ:**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 07 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 của năm liền kề.

Theo đó:

- Năm tài chính đầu tiên do áp dụng niên độ mới: bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2014.
- Bắt đầu từ năm tài chính thứ 2 áp dụng niên độ mới thì ngày bắt đầu là ngày 01 tháng 07 năm này và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm liền kề.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện tất cả các thủ tục pháp lý liên quan đến việc thay đổi niên độ kế toán này.

Kính trình,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
**(Đã ký)**  
**THÁI VĂN CHUYỆN**



Đồng Nai, ngày 16 tháng 06 năm 2014

**TỜ TRÌNH****V/v kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,**

- Căn cứ dự báo tình hình kinh tế ngành trên thế giới và trong nước năm 2014;
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh hiện tại và dự báo cả năm 2014 của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014. Cụ thể như sau:

**3. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>ĐVT</b>	<b>KH 6 tháng 2014 (01/01/2014 – 30/06/2014)</b>	<b>KH năm 2014 (01/01/2014 – 31/12/2014)</b>
1	Sản lượng đường sản xuất	Tấn	121.694	175.651
2	Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	75.893	175.714
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.205,76	2.642,72
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	51,05	82,20
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	39,82	63,64

**4. Tỷ lệ phân phối lợi nhuận năm 2014 dự kiến:**

- Trích lập quỹ dự phòng tài chính: 5% lợi nhuận sau thuế
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển: 5% lợi nhuận sau thuế
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi: 12% lợi nhuận sau thuế
- Thương HDQT, BDH và các cán bộ quản lý chủ chốt 10% lợi nhuận trước thuế vượt so với kế hoạch.
- Chia cổ tức (niên độ từ 01/01/2014 – 30/06/2014): 5% mệnh giá trên vốn điều lệ hiện tại.

Kính trình,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
(Đã ký)**

**THÁI VĂN CHUYỆN**

Đồng Nai, ngày 16 tháng 06 năm 2014

## TỜ TRÌNH

Vv thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đường Biên Hòa;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3600495818 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 16/05/2001, thay đổi lần thứ 12 ngày 16/05/2013,

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thay đổi nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Cụ thể như sau:

Nội dung vốn điều lệ hiện tại: 314.974.590.000 đồng (ba trăm mười bốn tỷ, chín trăm bảy mươi bốn triệu, năm trăm chín mươi nghìn đồng).

Nội dung vốn điều lệ thay đổi: 629.949.180.000 đồng (sáu trăm hai mươi chín tỷ, chín trăm bốn mươi chín triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng)

Lý do thay đổi: đã hoàn tất việc tăng vốn từ 314.974.590.000 đồng lên 629.949.180.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty hoàn thành các thủ tục theo quy định của pháp luật để thay đổi nội dung trên trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**THÁI VĂN CHUYỆN**

Đồng Nai, ngày 16 tháng 06 năm 2014

## TỜ TRÌNH

V/v phê chuẩn việc bổ nhiệm Tổng giám đốc

*Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành của Công ty;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm chức danh Tổng giám đốc của ông Nguyễn Văn Lộc vào ngày /09/2013;
- Căn cứ Quyết định số 275/2013/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm Quyền tổng giám đốc đối với ông Bùi Văn Lang;
- Căn cứ Quyết định số 085/2014/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc đối với ông Bùi Văn Lang,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, đồng ý phê duyệt việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc đối với ông Bùi Văn Lang. Sơ yếu lý lịch của ông Bùi Văn Lang được đính kèm với Tờ trình.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**THÁI VĂN CHUYỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

1. Họ và tên: **BÙI VĂN LANG**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 20/02/1962
4. Quê quán: Quảng Ngãi
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. CMND số: 272.248.688      Ngày cấp: 20/06/2008      Nơi cấp: CA Đồng Nai
7. Số điện thoại liên lạc: 061.3836.199
8. Trình độ văn hóa: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: cử nhân kinh tế.
10. Quá trình công tác tại Công ty cổ phần Đường Biên Hòa:
  - Từ 04/2014 – nay: Tổng giám đốc Công ty;
  - Từ 10/2013 – 04/2014: Quyền Tổng giám đốc Công ty;
  - Từ 2012 – 2013: Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty;
  - Từ 2005 – 2012: Phó Tổng giám đốc kinh doanh Công ty;
  - Từ 2001 – 2005: Trưởng phòng kinh doanh tại Công ty;
  - Từ 1997 – 2001: Kế toán trưởng Công ty;
  - Từ 1990 – 1997: Phó phòng TCKT;
  - Từ 1985 – 1990: Nhân viên phòng TCKT.
11. Chức vụ công tác hiện nay: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đường Biên Hòa
12. Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 248,712 cổ phần

Biên Hòa, ngày 06 tháng 06 năm 2014

**Xác nhận của Cơ quan đang công tác/ Phường, Xã**  
(Công ty CP Đường Biên Hòa đã xác nhận)

**Người khai**  
(Đã ký)  
**BÙI VĂN LANG**

Đồng Nai, ngày 16 tháng 06 năm 2014

**TỜ TRÌNH****Vv thù lao và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2014****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,**

Năm 2013 (của nhiệm kỳ 2012 – 2016), thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được chi theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.

Nay, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua mức thù lao và kinh phí hoạt động năm 2014 cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

**1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Stt	Thành phần	Thù lao tháng (đồng/ người)	Số lượng nhân sự	Thù lao tháng	Thù lao năm (đồng)
1	Hội đồng quản trị	15.000.000	5	75.000.000	900.000.000
2	Ban kiểm soát	6.250.000	3	18.750.000	225.000.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>8</b>	<b>93.750.000</b>	<b>1.125.000.000</b>

**2. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát để thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao theo chức năng nhiệm vụ của mình : **2.000.000.000 đồng.**

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****CHỦ TỊCH****(Đã ký)****THÁI VĂN CHUYỆN**

Đồng Nai, ngày 16 tháng 06 năm 2014

## TỜ TRÌNH

Vv sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp.
- Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, trong đó có hướng dẫn về điều lệ mẫu.
- Căn cứ điều lệ hiện hành của công ty và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Điều lệ hiện hành của Công ty theo *Báo cáo sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty CP Đường Biên Hòa* đính kèm.

Việc sửa đổi, bổ sung các nội dung của một số điều khoản theo Báo cáo đính kèm nhằm phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị, định hướng phát triển của Công ty CP Đường Biên Hòa.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**THÁI VĂN CHUYỆN**

# BÁO CÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP ĐƯỜNG BIÊN HÒA NĂM 2014


(Đính kèm Tờ trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty ngày 16/06/2014 của Hội đồng quản trị Công ty)

Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2014 được xây dựng dựa trên Điều lệ Công ty cổ phần Đường Biên Hòa sửa đổi, bổ sung vào tháng 12 năm 2013. Việc sửa đổi, bổ sung các nội dung của một số điều khoản như dưới đây nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị, định hướng phát triển của Công ty cổ phần Đường Biên Hòa.

Trong Báo cáo này:

- LDN là từ viết tắt của Luật Doanh nghiệp 2005.
- Điều lệ mẫu được hiểu là Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng.

STT	Điều khoản	Điều lệ Công ty hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2014	Lý do sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
1.	Khoản 1 Điều 2	<b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b> 1. Tên Công ty - Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA - Tên tiếng Anh: BIEN HOA SUGAR JOINT STOCK COMPANY - Tên giao dịch: BIEN HOA SUGAR JOINT STOCK COMPANY. - Tên viết tắt: BSJC.	<b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b> 1. Tên Công ty - Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA - Tên tiếng Anh: BIEN HOA SUGAR JOINT STOCK COMPANY - Tên giao dịch: BIEN HOA SUGAR JOINT STOCK COMPANY. - Tên viết tắt: BSJC.  2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện	Biểu tượng Logo không bắt buộc phải quy định trong Điều lệ tránh việc thay đổi Logo phải sửa đổi Điều lệ, đồng thời phù hợp với quy định của pháp luật.	Điều 2 Điều lệ mẫu

		 <p>- Biểu tượng (Logo) :</p> <p>2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <p>- Địa chỉ: KCN Biên Hòa I, Phường An Bình, Tp Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.</p> <p>- Điện thoại: 0613.836199</p> <p>- Fax: 0613.836213</p> <p>- E-mail: bhs@bhs.vn</p> <p>- Website: www.bhs.vn</p>	<p>hành của Việt Nam.</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <p>- Địa chỉ: KCN Biên Hòa I, Phường An Bình, Tp Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.</p> <p>- Điện thoại: 0613.836199</p> <p>- Fax: 0613.836213</p> <p>- E-mail: bhs@bhs.vn</p> <p>- Website: <a href="http://www.bhs.vn">www.bhs.vn</a></p>		
2.	Khoản 4 Điều 2	<p>Công ty có các nhà máy và các chi nhánh, các Công ty con tại các địa chỉ sau:</p> <p>- Nhà máy Đường Biên Hòa – Tây Ninh: Tỉnh lộ 785, Xã Tân Bình, Thị Xã Tây Ninh - Tỉnh Tây Ninh.</p> <p>- Nhà máy đường Biên Hòa - Trị An: Ấp 1, Xã Trị An, Huyện Vĩnh Cửu - Tỉnh Đồng Nai.</p> <p>- Công ty TNHH MTV Biên Hòa – Thành Long : tổ 4, ấp Nam Bến Sỏi, Xã Thành Long, Huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.</p> <p>- Công ty TNHH MTV Hải Vi : ấp Thành Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.</p> <p>- Công ty Tây Ninh Kratie Sugar, Ltd : 56,</p>		<p>Không bắt buộc phải quy định vào Điều lệ, tránh việc thay đổi các nội dung này sẽ dẫn đến việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ</p>	Khoản 3 Điều 2 Điều lệ mẫu



		preah Norodom Blvd, Sangkat Chey Chumneas, Khan Daun, Phnom Penh, Campuchia. - Văn phòng đại diện tại Hà Nội.			
3.	Khoản 5 Điều 5	Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán.	Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.	Phù hợp với quy định của pháp luật	Khoản 6 Điều 5 Điều lệ mẫu
4.	Khoản 4 Điều 9	Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu	Cổ phần bị thu hồi được coi là cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái	Phù hợp với quy định của pháp luật	Khoản 4 Điều 9 Điều lệ mẫu

		hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.		
5.	Điều 10	<b>Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý</b> Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm: a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. Tổng giám đốc; d. Ban kiểm soát.	<b>Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý</b> Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm: a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. Ban Kiểm soát; d. Tổng giám đốc.	Phù hợp với quy định của pháp luật và thể hiện đúng vị trí pháp lý của từng cơ quan trong Công ty.	Điều 10 Điều lệ mẫu
6.	điểm b, khoản 2 Điều 11	Nhận cổ tức.	Nhận cổ tức với mức quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	Phù hợp LDN	điểm b, khoản 1 Điều 79 LDN
7.	điểm b, khoản 3, Điều 13	Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh <i>vốn điều lệ</i> đã bị giảm ít nhất 50%.	Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc sáu (6) tháng hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh <i>vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ</i> .	Để phù hợp với Điều lệ mẫu	điểm b, khoản 3, Điều 13 Điều lệ mẫu.
8.	Điểm d, khoản 3, Điều 13	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc	Để phù hợp với Điều lệ mẫu	điểm d, khoản 3, Điều 13 Điều lệ mẫu.

		tất cả các cổ đông có liên quan);	văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;		
9.	điểm e, khoản 2, Điều 14	Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và <i>phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.</i>	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát ;	Để tạo sự linh hoạt trong hoạt động và phù hợp LDN	điểm c, khoản 2, Điều 96 LDN
10.	điểm b, khoản 3, Điều 14	Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó	Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.	Để đảm bảo phù hợp thực tế và Điều lệ mẫu	điểm b, khoản 3, Điều 14, Điều lệ mẫu
11.	Khoản 1 Điều 16	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.	Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	Phù hợp với quy định của pháp luật	Khoản 1 Điều 16 Điều lệ mẫu
12.	Điểm a, khoản 2, Điều 17	Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và	Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông;	Phù hợp với quy định của pháp luật và rõ nghĩa hơn	Điểm a Khoản 2 Điều 17 Điều lệ mẫu

		các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;	chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;		
13.	khoản 2, Điều 19	Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. <i>Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ toạ sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người</i>	Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.. Đại hội sẽ bầu ban kiểm phiếu không quá ba người theo đề nghị của chủ toạ cuộc họp.	Để phù hợp LDN	điểm d, khoản 2 Điều 103 LDN
14.	khoản 1, Điều 20	1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ	1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông	Để phù hợp với thực tế	khoản 2, 5 Điều 104 LDN và Khoản 1 Điều 20 Điều lệ

		<p>quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty</p> <p>c. Bầu, bãi nhiệm, bổ nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc/Tổng giám đốc điều hành.</p>	<p>qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc/Tổng giám đốc điều hành.</p>		mẫu
15.	Khoản 2 Điều 20	<p>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sát nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể Công ty, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy</p>	<p>Bổ sung thêm cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật</p>	Khoản 2 Điều 20 Điều lệ mẫu

			quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)		
16.	Khoản 2, Điều 21	Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;	Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc đã đăng ký của từng cổ đông;	Phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế của việc lấy ý kiến	Khoản 2, Điều 21 Điều lệ mẫu
17.	Khoản 6 Điều 21	Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;	Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;	Phù hợp với quy định của pháp luật	Khoản 6 Điều 21 Điều lệ mẫu
18.	Điều 22	Người chủ trì họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 (mười lăm) ngày khi kỳ họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại kỳ họp Đại hội đồng cổ	Người chủ trì họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết	Phù hợp với quy định của pháp luật	Điều 22 Điều lệ mẫu

		<p>đồng trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 (mười ngày) kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa kỳ họp và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>thúc. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 (mười ngày) kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa kỳ họp và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>		
19.	Điều 23	<p>Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</li> <li>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</li> </ol>	<p>Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</li> <li>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</li> </ol>	Đề phù hợp với Điều lệ mẫu.	Điều 23 Điều lệ mẫu

			<i>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</i>		
20.	Khoản 3, Điều 24	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	Đề phù hợp với Điều lệ mẫu.	Điều 24 Điều lệ mẫu
21.	Điểm d, e Khoản 5, Điều	d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên	d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội	Sử dụng từ ngữ phù hợp với quy định của pháp luật	Điểm d, đ khoản 4 Điều 24 Điều lệ



	24	đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;  e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống.  e. Thành viên đó bị bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.		mẫu
22.	Khoản 6 Điều 24	Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.	Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.	Phù hợp với thực tế, tạo sự linh hoạt trong việc bổ nhiệm tạm thời thành viên HĐQT thay thế và phù hợp với quy định của pháp luật.	Khoản 5 Điều 24 Điều lệ mẫu
23.	Điểm a Khoản 3 Điều 25	Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, ngân sách hàng năm; và lựa chọn công ty kiểm toán.	Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, ngân sách hàng năm;	Phù hợp với quy định của pháp luật	Điểm a Khoản 3 Điều 25 Điều lệ mẫu
24.	Điểm h	Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu	Quyết định giá chào bán cổ phiếu và các	Phù hợp với quy	Khoản 3 Điều

	khoản 3 Điều 25	và các chứng khoán chuyển đổi;	chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;	định của pháp luật và phù hợp với điểm g khoản 3 Điều 25 Điều lệ Công ty.	14 Nghị định số 90/2011/NĐ-CP
25.	Điểm i Khoản 3 Điều 25	Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).	Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).	Chuẩn hóa lại thuật ngữ cho phù hợp với quy định của pháp luật.	Điểm i Khoản 3 Điều 25 Điều lệ mẫu
26.	Điểm j khoản 3 Điều 25	Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;	Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;	Chuẩn hóa lại thuật ngữ cho phù hợp với quy định của pháp luật.	Điểm l Khoản 3 Điều 25 Điều lệ mẫu
27.	Điểm k khoản 3 Điều 25	Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.	Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.	Chuẩn hóa lại thuật ngữ cho phù hợp với quy định của pháp luật.	điểm o, khoản 2, Điều 108 LDN, điểm m khoản 3 Điều 25 Điều lệ mẫu
28.	Điểm l khoản 3 Điều 25	Không quy định	Quyết định việc sửa đổi Điều lệ này về phần vốn Điều lệ theo phần vốn thực góp tăng thêm sau mỗi đợt phát hành tăng vốn của Công ty.	Bổ sung thêm thẩm quyền này để tránh trường hợp phải thông qua ĐHĐCĐ về việc sửa đổi Điều lệ sau mỗi lần tăng	

				vốn.	
29.	Điểm f Khoản 4 Điều 25	f. Các khoản đầu tư của Công ty vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm	f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh của Công ty hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm	Chuẩn hóa lại thuật ngữ cho phù hợp	
30.	Điểm g khoản 4 Điều 25	Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;	Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;	Bổ sung cho đầy đủ theo quy định của pháp luật	Điểm g khoản 4 Điều 25 Điều lệ mẫu
31.	Điểm m khoản 4 Điều 25	Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty không được trái với các nguyên tắc và quy định hiện hành về quản trị công ty. Quy chế nội bộ được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty gồm các nội dung chủ yếu sau: - Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông; - Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; - Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị; - Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý; - Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng		Không bắt buộc phải quy định trong Điều lệ.	Khoản 4 Điều 25 Điều lệ mẫu

		<p>giám đốc điều hành;</p> <p>- Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác;</p> <p>- Quy trình, thủ tục về việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.</p>			
32.	Khoản 8 Điều 25	Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.	Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.	Phù hợp với quy định của pháp luật	Khoản 8 Điều 25 Điều lệ mẫu
33.	khoản 1, Điều 26	Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và không quá hai Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và các Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Tạo sự linh hoạt trong quá trình sản xuất kinh doanh.	

34.	khoản 2, Điều 28	Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <i>bảy ngày</i> trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần	Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <i>năm ngày</i> trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần	Đề phù hợp với LDN	khoản 6, Điều 112 LDN.
35.	Khoản 3 Điều 28	Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:	Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:	Phù hợp với quy định của pháp luật	Khoản 3 Điều 27 Điều lệ mẫu
36.	Điểm a khoản 8 Điều 28	Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.	Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).	Phù hợp với quy định của pháp luật	Khoản 8 Điều 27 Điều lệ mẫu
37.	Khoản 13 Điều 28	13. Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:	. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị	Phù hợp với quy định của pháp luật	Khoản 13 Điều 27 Điều lệ mẫu

		<p>a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.</p>	<p>quyết này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</p>		
38.	Khoản 14 Điều 28	<p>Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.</p>	<p>Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc biên Bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ</p>	<p>Bổ sung thêm để tạo sự linh hoạt trong quá trình lập Biên bản họp HĐQT</p>	Khoản 14 Điều 28 Điều lệ mẫu

			ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.		
39.	Điểm g khoản 3 Điều 31	Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.	Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.	Bổ sung và chuẩn hóa lại thuật ngữ cho phù hợp	Điểm g khoản 3 Điều 30 Điều lệ mẫu
40.	khoản 5, Điều 31	Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế. Tổng giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.	Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.	Để phù hợp LDN và Điều lệ mẫu	khoản 8, Điều 112 LDN và khoản 5, Điều 30 Điều lệ mẫu
41.	Điều 32	Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể	Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng	Định dạng lại và sửa đổi phù hợp với quy định của pháp luật	Điều 33 Thông tư 121/2012/TT-

		<p>bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</li> <li>b. Làm biên bản các cuộc họp;</li> <li>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</li> <li>d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</li> <li>e. Tham dự các cuộc họp;</li> <li>f. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.</li> </ol> <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty</p>	<p>quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</li> <li>2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</li> <li>3. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</li> <li>4. Tham dự các cuộc họp;</li> <li>5. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.</li> </ol> <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty</p>		BTC
--	--	--	---	--	-----



42.	Điều 33	<p><b>Điều 33. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý</b></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	<p><b>Điều 33. Trách nhiệm cẩn trọng</b></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	Phù hợp với quy định của pháp luật	Điều 34 Điều lệ mẫu
43.	Khoản 2 Điều 34	<p>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.</p>	<p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p>	Phù hợp với quy định của pháp luật	Khoản 2 Điều 35 Điều lệ mẫu
44.	Khoản 3 Điều 34	<p>Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p>	<p>Công ty không được phép cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ</p>	Phù hợp với quy định của pháp luật	Khoản 3 Điều 35 Điều lệ mẫu

			trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.		
45.	Khoản 4 Điều 34	Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:	Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:	Phù hợp với quy định của pháp luật	Khoản 4 Điều 35 Điều lệ mẫu
46.	Điểm c Khoản 4 Điều 34	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.	Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan .	Phù hợp với quy định của pháp luật	Điểm c Khoản 4 Điều 35 Điều lệ mẫu
47.	Khoản 1	Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải gồm có ba đến năm thành viên, trong đó có ít nhất	Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải gồm có ba đến năm thành viên, trong đó	Phù hợp với quy	Khoản 1 Điều 32 Điều lệ

	<p>Điều 36</p>	<p>02 thành viên thường trú tại Việt nam. <i>Thành viên Ban kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm, không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên độc lập.</i> Các thành viên Ban kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng ban kiểm soát. Trưởng ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>có ít nhất 02 thành viên thường trú tại Việt nam. <i>Thành viên Ban kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm, không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</i> Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng ban kiểm soát. Trưởng ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>định của pháp luật</p>	<p>mẫu</p>
--	----------------	---	--	---------------------------	------------

48.	Khoản 4 Điều 36	Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu/bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm, thành viên BKS có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm, thành viên BKS có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Chuẩn hóa lại từ ngữ cho phù hợp với quy định của pháp luật	Điểm c khoản 2 Điều 96 và điểm c khoản 3 Điều 104 LDN.
49.	điểm a, khoản 1, Điều 37	Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan <i>đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;</i>	Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;	Để phù hợp với Điều lệ mẫu	điểm a, khoản 1, Điều 33 Điều lệ mẫu
50.	Khoản 4 Điều 37	Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát sẽ không vượt quá quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.	Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.	Chuẩn hóa lại các thuật ngữ cho phù hợp với quy định của pháp luật	Khoản 4 Điều 35 Điều lệ mẫu
51.	khoản 7, Điều 40	Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể <i>làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty.</i> Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. <i>Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện.</i> Điều	Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể <i>để chốt danh sách cổ đông.</i> Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.	Để phù hợp với Điều lệ mẫu và thực tế	khoản 6, Điều 39 Điều lệ mẫu.

		<i>này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.</i>			
52.	Điều 43	Điều 43. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Điều 43. Trích lập quỹ	Sửa đổi lại cho phù hợp với Điều 41 của Điều lệ Công ty	
53.	Điều 44	<b>Điều 44. Năm tài khóa</b> Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.	<b>Điều 44. Năm tài chính</b> Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày Một (01) tháng Bảy (7) và kết thúc vào ngày Ba mươi (30) tháng Sáu (6) của năm tiếp theo. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.	Chuẩn hóa lại thuật ngữ cho phù hợp với quy định của pháp luật và chủ trương về thay đổi niên độ kế toán.	Điều 41 Điều lệ mẫu
54.	Điều 45	<b>Điều 45. Hệ thống kế toán</b> Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.	<b>Điều 45. Chế độ kế toán</b> Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc Chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.	Chuẩn hóa từ ngữ cho phù hợp với quy định của pháp luật	Điều 42 Điều lệ mẫu
55.	khoản 4, Điều 46	<i>Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế</i>	Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty và	Để phù hợp với Điều lệ mẫu	khoản 4, Điều 43 Điều lệ mẫu.

		<i>trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp Công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó.</i>	theo quy định pháp luật		
--	--	--	-------------------------	--	--

Đồng Nai, ngày 16 tháng 06 năm 2014

## TỜ TRÌNH

V/v miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

*Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của ông Phạm Đình Mạnh Thu;
- Căn cứ Thông báo số 145/2014/TB-HĐQT ngày 02/06/2014 của Công ty vv ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012 – 2016;
- Căn cứ Điều 24 Điều lệ Công ty quy định về thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông **Phạm Đình Mạnh Thu**.
2. Tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị với ứng cử viên là ông **Nguyễn Văn Lộc**.

*(Sơ yếu lý lịch ứng cử viên được đính kèm với Tờ trình)*

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**THÁI VĂN CHUYỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**  
**ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA**

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN LỘC**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 13/09/1955
4. Quê quán: Hưng Yên
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. CMND số: 270.624.424      Ngày cấp: 08/01/2011      Nơi cấp: CA Đồng Nai
7. Số điện thoại liên lạc: 061.3836.199
8. Trình độ văn hóa: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế, Kỹ sư cơ khí.
10. Quá trình công tác:
  - Từ 2013 – nay: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường Biên Hòa;
  - Từ 2009 – 2013: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đường Biên Hòa;
  - Từ 2006 – 2010: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường Biên Hòa;
  - Từ 2001 – 2004: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường Biên Hòa;
  - Từ 1996 – 2004: Công tác tại Công ty cổ phần Đường Biên Hòa;
  - Từ 1978 – 1990: Công tác tại Công ty Đường Biên Hòa;
11. Chức vụ công tác hiện nay: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường Biên Hòa
12. Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 247.562 cổ phần

Biên Hòa, ngày 06 tháng 06 năm 2014

**Xác nhận của Cơ quan đang công tác/ Phường, Xã**

*(Công ty CP Đường Biên Hòa đã xác nhận)*

**Người khai**

*(Đã ký)*

**NGUYỄN VĂN LỘC**



Đồng Nai, ngày 16 tháng 06 năm 2014

## TỜ TRÌNH

*V/v Phương án hoán đổi toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa theo hợp đồng sáp nhập*

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Luật Cạnh tranh số 27/2004/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 2004;
- Căn cứ Nghị định 58/2012/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các vấn đề sau:

**Vấn đề 1: Thông qua phương án hoán đổi toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa (NHS) theo hợp đồng sáp nhập được ký kết giữa Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa (BHS) và Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa, gồm các nội dung chính như sau:**

- Mục đích hoán đổi: nhằm khẳng định và nâng cao vị thế trên thị trường, cũng như nâng cao năng lực tài chính, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa muốn sở hữu 100% Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa bằng cách phát hành thêm cổ phiếu BHS để hoán đổi lấy toàn bộ số cổ phiếu NHS đang lưu hành theo hợp đồng sáp nhập giữa Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa và Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa, ngoại trừ số cổ phiếu mà Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa đang sở hữu tại Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa.
- Phương thức hoán đổi: Cổ đông của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa vào ngày chốt danh sách cổ đông để hoán đổi cổ phiếu sẽ nhận được một lượng cổ phiếu tương ứng của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa trên cơ sở tỷ lệ hoán đổi giữa hai Công ty.
- Tỷ lệ hoán đổi: **1 : 1** (01 cổ phiếu NHS đổi lấy 01 cổ phiếu BHS).
- Hình thức hoạt động của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa sau hoán đổi cổ phiếu: Sau khi hoán đổi cổ phiếu thì Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa sẽ trở thành chủ sở hữu duy nhất sở hữu 100% vốn điều lệ của NHS. Theo đó, Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa sẽ được đăng ký chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên.

Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa sẽ chấm dứt tồn tại kể từ khi Công ty TNHH một thành viên chuyển đổi được cấp đăng ký kinh doanh. Công ty TNHH một thành viên sẽ được hưởng mọi quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và mọi

nghĩa vụ tài sản khác từ Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa. Việc thực hiện tổ chức lại và chuyển đổi Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa thành Công ty TNHH một thành viên sẽ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa thực hiện. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa sẽ xây dựng phương án chuyển đổi, Điều lệ Công ty TNHH một thành viên và ban hành các tài liệu cần thiết khác cũng như thực hiện các công việc cần thiết khác theo quy định để tổ chức lại và chuyển đổi Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa thành công ty TNHH một thành viên Đường Ninh Hòa.

- Điều lệ Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa sau hoán đổi: Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM, do vậy Điều lệ của Công ty đã tuân thủ theo Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết. Sau khi hoán đổi cổ phiếu với Đường Ninh Hòa, Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa vẫn phù hợp với các quy định của Pháp luật liên quan sẽ tiếp tục được sử dụng mà không cần phải chỉnh sửa, bổ sung, ngoại trừ việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ (quy định tại khoản 1 Điều 5 Điều lệ công ty) phát sinh từ việc phát hành thêm cổ phiếu BHS để hoán đổi và sáp nhập.

### **Vấn đề 2: Thông qua dự thảo hợp đồng sáp nhập**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bản Dự thảo Hợp đồng sáp nhập sẽ được ký kết giữa Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa và Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa. Nội dung bản Dự thảo được thể hiện trong Phụ lục đính kèm.

### **Vấn đề 3: Tổ chức thực hiện**

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

- Dựa trên Dự thảo Hợp đồng sáp nhập, phương án sáp nhập đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị tiến hành đàm phán, thương lượng, điều chỉnh và bổ sung nội dung Hợp đồng sáp nhập cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định pháp luật có liên quan. Ủy quyền cho người đại diện pháp luật của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa tiến hành ký kết và thực hiện các nội dung trong Hợp đồng sáp nhập.
- Xem xét quyết định hình thức hoạt động của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa sau hoán đổi đảm bảo hiệu quả tốt nhất, đồng thời tổ chức thực hiện theo đúng quy định pháp luật liên quan. Những nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật liên quan sẽ mặc nhiên được điều chỉnh cho phù hợp với quy định, và ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện theo đúng quy định.
- Triển khai tất cả các công việc cần thiết có liên quan, điều chỉnh xử lý các vấn đề liên quan để thực hiện các nội dung Nghị quyết nêu trên đảm bảo có lợi nhất cho Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**THÁI VĂN CHUYỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

=====

**HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP**  
(Số: ...)

**giữa**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA (BHS)**

**và**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG NINH HÒA (NHS)**

Tp.HCM, tháng .../2014

Hợp đồng sáp nhập này (“**Hợp Đồng**”) được lập và ký kết vào ngày ... tháng ... năm 2014 (“**Ngày Ký Kết**”) giữa và bởi các bên:

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA (BHS) - CÔNG TY NHẬN SÁP NHẬP**

- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 3600495818 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 16/05/2001, **đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 16/05/2013.**
- Đại diện theo pháp luật: ông **Thái Văn Chuyện** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Và

**BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG NINH HÒA (NHS) - CÔNG TY BỊ SÁP NHẬP**

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Phước Lâm, xã Ninh Xuân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
- Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4200636590 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 02 tháng 03 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 17/01/2014.
- Đại diện theo pháp luật: bà **Nguyễn Thị Hoa** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

(Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là “**các Bên**” và được gọi riêng là “**Bên**”).

**CĂN CỨ PHÁP LÝ:**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Nghị định 58/2012/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 204/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 19/11/2012 hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chào bán chứng khoán ra công chúng;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa số ... thông qua phương án sáp nhập ngày ...;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa số ... thông qua phương án sáp nhập ngày ...;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa số ... thông qua Hợp đồng sáp nhập ngày ...;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa số ... thông qua Hợp đồng sáp nhập ngày ...

**CƠ SỞ XÁC LẬP HỢP ĐỒNG**

Xét vì, Bên A và Bên B là các công ty cổ phần đang niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (“**HSX**”) với mã giao dịch là BHS, cùng mong muốn tiến hành việc tái cấu trúc lại doanh nghiệp thông qua việc sáp nhập Bên B vào Bên A để nhằm phát huy và tập trung nguồn lực của các Bên, nâng cao năng lực tài chính, phát triển thương hiệu, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư và vì lợi ích tốt nhất của các cổ đông của các Bên;

Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) của Bên A đã thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số ... vào ngày 14/06/2014 và ĐHĐCĐ của Bên B đã thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số ... vào ngày 12/06/2014, theo đó đã đồng ý và phê chuẩn (i) việc hoán đổi toàn bộ cổ phiếu của Bên B bằng cổ phiếu của Bên A; (ii) các nội dung chính của Hợp Đồng hoán đổi giữa Bên A và **Bên B**; và (iii) ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) của từng Bên tiếp tục tổ chức tiến hành thương lượng, đàm phán và thông qua Hợp Đồng.

Trên cơ sở kết quả thương lượng, đàm phán giữa hai bên, Bên A và Bên B thống nhất ký kết Hợp đồng sáp nhập này với các nội dung điều khoản và điều kiện cụ thể như sau:

## **ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ QUY ƯỚC VIẾT TẮT**

- 1.1. Hợp đồng: là Hợp đồng sáp nhập được ký kết giữa Công Ty Cổ Phần Đường Biên Hòa và Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa, tức Hợp đồng này.
- 1.2. Giao Dịch Sáp Nhập: là việc Bên A phát hành thêm cổ phần để hoán đổi toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành của bên B theo Hợp đồng sáp nhập này. Sau khi kết thúc việc hoán đổi, Bên A trở thành chủ sở hữu duy nhất của Bên B.
- 1.3. Công Ty Mới: Sau khi hoán đổi Bên B sẽ chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Bên A sở hữu 100% vốn với các thông tin như được quy định tại Phụ Lục I của Hợp đồng này.
- 1.4. Ngày hoàn thành: là ngày mà tất cả các điều kiện tại Điều 2.2 được đáp ứng toàn bộ.
- 1.5. Ngày Ký Kết: là ngày ký kết hợp đồng này.
- 1.6. Ngày Hoán Đổi: là ngày chốt danh sách cổ đông của Bên B để hưởng quyền hoán đổi cổ phần để lấy cổ phần của Bên A.
- 1.7. ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- 1.8. HĐQT: Hội đồng quản trị
- 1.9. BKS: Ban kiểm soát.
- 1.10. GCNĐKDN: Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp.
- 1.11. UBCKNN: Ủy ban chứng khoán nhà nước Việt Nam.

## **ĐIỀU 2. SÁP NHẬP CÔNG TY**

- 2.1. Tùy thuộc vào việc hoàn tất các điều kiện như quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này, Bên B sẽ được sáp nhập vào Bên A và được tổ chức lại như sau (“**Giao Dịch Sáp Nhập**”):
  - a. Bên A phát hành thêm cổ phần phổ thông (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) để hoán đổi lấy toàn bộ 60.750.000 cổ phần phổ thông (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) của Bên B tương ứng với 100% tổng số cổ phần của Bên B hiện đang lưu hành cho tất cả cổ đông của Bên B và cổ

phần được quyền chào bán (cổ phiếu quỹ) của Bên B (nếu có) theo tỷ lệ hoán đổi như được quy định tại Điều 5 dưới đây, theo đó, sau khi hoàn tất việc hoán đổi tất cả các cổ đông của Bên B sẽ trở thành cổ đông của Bên A. Do tại thời điểm ký hợp đồng hoán đổi, Bên A đang nắm giữ 400.920 cổ phần của Bên B, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 0,66% nên số lượng cổ phần thực tế hoán đổi là 60.349.080 cổ phần của Bên B.

- b. Sau khi hoàn tất việc hoán đổi cổ phần theo Hợp Đồng này, Bên B sẽ được chuyển đổi thành một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Bên A sở hữu 100% vốn (“**Công Ty Mới**”) với các thông tin như được quy định tại Phụ Lục I của Hợp đồng này. Toàn bộ tài sản, quyền và nghĩa vụ hợp pháp của Bên B (bao gồm nhưng không giới hạn các quyền kinh doanh, quyền sử dụng đất, các khoản nợ phải thu, các khoản nợ phải trả, các quyền và nghĩa vụ theo các hợp đồng mà Bên B ký kết với bất kỳ bên thứ ba nào, hợp đồng lao động ký giữa Bên B và nhân viên của Bên B ...) sẽ được chuyển giao toàn bộ và nguyên trạng cho Công Ty Mới.
- c. Sau khi hoàn tất việc hoán đổi cổ phần theo Hợp Đồng này, Vốn điều lệ của Bên A sẽ được tăng thêm một khoản tương ứng với tổng số cổ phần phổ thông thực tế mà Bên A đã phát hành thêm nhân với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần, để hoán đổi 100% cổ phần của Bên B phù hợp với quy định tại Điều 5 của Hợp Đồng này.

2.2. Giao Dịch Sáp Nhập sẽ được coi là hoàn thành vào ngày mà tất cả các điều kiện dưới đây được đáp ứng toàn bộ (“**Ngày Hoàn Thành**”):

- a. Bên A đã hoàn thành việc phát hành thêm cổ phần phổ thông để hoán đổi toàn bộ 60.750.000 cổ phần phổ thông (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) tương ứng 100% cổ phần đang lưu hành của Bên B cho tất cả các cổ đông của Bên B và cổ phần được quyền chào bán (cổ phiếu quỹ) của Bên B (nếu có) theo quy định tại Điều 5 dưới đây;
- b. Bên A được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp (“**GCNĐKDN**”) sửa đổi ghi nhận phần Vốn điều lệ tăng thêm một khoản tương ứng với số cổ phần phổ thông phát hành thêm thực tế nhân với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần để hoán đổi 100% cổ phần phổ thông của Bên B; và
- c. Công Ty Mới đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp GCNĐKDN.

2.3. Tại bất kỳ thời điểm nào sau Ngày Hoàn Thành, nếu có bất kỳ hành động bổ sung nào được cho là cần thiết và thỏa đáng để thực hiện các mục đích của Hợp Đồng này và để cho Công Ty Mới tiếp nhận các quyền, quyền sở hữu và quyền chiếm hữu đối với tất cả các tài sản, quyền, đặc quyền, khả năng và quyền kinh doanh của Bên B, Bên A và Công Ty Mới sẽ thực hiện tất cả các hành động hợp pháp và cần thiết đó. Tuy nhiên, để tránh hiểu nhầm, các Bên thống nhất rằng tất cả các tài sản, quyền lợi, đặc quyền, khả năng và quyền kinh doanh của Bên B sẽ được chuyển sang cho Công Ty Mới, cùng với tất cả các khoản nợ, các khoản phải trả, nghĩa vụ, hạn chế và nghĩa vụ thuế của Bên B sẽ trở thành các khoản nợ, các khoản phải trả, nghĩa vụ, hạn chế và nghĩa vụ thuế của Công Ty Mới mà không phụ thuộc vào việc Bên A và/hoặc Công Ty Mới có tiến hành các công việc quy định tại Điều 2.3 này hoặc các hành động khác mà Bên A và Công Ty Mới phải thực hiện sau Ngày Hoàn Thành theo các quy định khác của Hợp Đồng này hay không.

### **ĐIỀU 3. ĐIỀU KIỆN SÁP NHẬP**

Giao Dịch Sáp Nhập chỉ được thực hiện khi các điều kiện dưới đây được đáp ứng:

- a. Hợp Đồng này được chấp thuận và thông qua một cách hợp lệ bởi các thành viên HĐQT của Bên A và Bên B và được đại diện có thẩm quyền của Bên A và Bên B ký kết.
- b. Điều lệ của Bên A sau sáp nhập được chấp thuận và thông qua một cách hợp lệ bởi ĐHĐCĐ của cả Bên A và Bên B.
- c. Điều lệ của Công Ty Mới đã được chấp thuận và thông qua một cách hợp lệ bởi HĐQT của Bên A thông qua.
- d. Bên B đã thông báo về Giao Dịch Sáp Nhập và các tài liệu liên quan cho các chủ nợ của Bên B, bao gồm nhưng không giới hạn các ngân hàng, tổ chức cung cấp tín dụng cho Bên B, các ngân hàng, tổ chức, cá nhân hiện đang nhận tài sản bảo đảm hay bảo lãnh của Bên B và các trái chủ theo các hợp đồng đặt mua trái phiếu mà Bên B tham gia.
- e. Bên A đã thông báo về Giao Dịch Sáp Nhập và các tài liệu liên quan cho các chủ nợ của Bên A bao gồm nhưng không giới hạn các ngân hàng, tổ chức cung cấp tín dụng cho Bên A, các ngân hàng, tổ chức, cá nhân hiện đang nhận tài sản bảo đảm hay bảo lãnh của Bên A và các trái chủ theo các hợp đồng đặt mua trái phiếu mà Bên A tham gia.
- f. Bên A và Bên B đã thông báo về Giao Dịch Sáp Nhập cho tất cả người lao động của Bên A và Bên B.
- g. Giao Dịch Sáp Nhập này không vi phạm điều cấm của Luật Cạnh Tranh về tập trung kinh tế.
- h. Tất cả các phê chuẩn, chấp thuận cần có hay nên có từ các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước có thẩm quyền hay từ bất kỳ bên thứ ba nào đều đã đạt được, bao gồm nhưng không giới hạn ở Giấy Chứng Nhận Chào Bán Cổ Phiếu Ra Công Chúng (“Giấy Chứng Nhận Chào Bán”) do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (“UBCKNN”) cấp cho Bên A để phát hành thêm số cổ phần phổ thông (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) cho tất cả cổ đông của Bên B để hoán đổi lấy toàn bộ 60.750.000 cổ phần phổ thông (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) của Bên B tương ứng với 100% tổng số cổ phần của Bên B hiện đang lưu hành và cổ phần được quyền chào bán (cổ phiếu quỹ) của Bên B (nếu có) theo tỷ lệ chuyển đổi như được quy định tại Điều 5 dưới đây.
- i. Các Bên đã tiến hành việc công bố thông tin cần thiết về Giao Dịch Sáp Nhập theo yêu cầu của Luật Chứng Khoán.
- j. Bên A nhận được các tài liệu như được liệt kê tại Điều 4.2.(b) dưới đây.
- k. Bên A và Bên B thực hiện hoặc tuân thủ, trên mọi khía cạnh, tất cả những thỏa thuận được quy định trong Hợp Đồng này vào hoặc trước Ngày Hoàn Thành.
- l. Vào hoặc trước Ngày Hoàn Thành, tất cả các cam đoan và bảo đảm của Bên A và Bên B được quy định tương ứng tại Hợp Đồng này vẫn đúng.

#### **ĐIỀU 4. THỦ TỤC SÁP NHẬP VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

4.1. Các hành động đã được các Bên thực hiện trước Ngày Ký Kết:

- a. ĐHĐCĐ của Bên A và ĐHĐCĐ của Bên B đã thông qua (i) các nội dung chính của Hợp Đồng này; (ii) dự thảo Điều lệ sửa đổi của Bên A; và (iii) ủy quyền cho HĐQT của Bên A và Bên B tiếp tục tổ chức tiến hành thương lượng, đàm phán và ký kết Hợp Đồng này;

- b. HĐQT của Bên A và HĐQT của Bên B đã thông qua dự thảo Hợp Đồng này tương ứng theo các nghị quyết số ... ngày 14 tháng 06 năm 2014 và nghị quyết số ... ngày 12 tháng 06 năm 2014;
- c. Các Bên đã nhận được công văn số ... đề ngày ... tháng ... năm 2014 của Cục Quản Lý Cảnh Tranh – Bộ Công Thương cho phép/không phản đối các Bên thực hiện Giao Dịch Sáp Nhập.
- d. Bên A đã nhận được Giấy Chứng Nhận Chào Bán số [...] do UBCKNN cấp ngày [...] cho phép Bên A phát hành thêm cổ phần phổ thông (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) cho tất cả cổ đông của Bên B để hoán đổi lấy toàn bộ 60.750.000 cổ phần phổ thông (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) của Bên B tương ứng với 100% tổng số cổ phần phổ thông của Bên B hiện đang lưu hành và cổ phần được quyền chào bán (cổ phiếu quỹ) của Bên B (nếu có) theo tỷ lệ chuyển đổi như được quy định tại Điều 5 dưới đây.
- e. Bên A và Bên B phải thông báo cho người lao động của mình về Giao Dịch Sáp Nhập.

#### 4.2. Các hành động phải được thực hiện sau Ngày Ký Kết:

Trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ Ngày Ký Kết, Bên A và Bên B, tùy từng trường hợp, phải tiến hành các công việc sau:

- a. Bên A và Bên B phải thông báo về Giao Dịch Sáp Nhập và các tài liệu liên quan cho các chủ nợ của mình theo các quy định tại các hợp đồng, tài liệu giao dịch mà Bên A và Bên B đã ký kết với các chủ nợ của mình.
- b. Bên B gửi cho Bên A các tài liệu sau:
  - (i) Danh mục tài sản của Bên B và hiện trạng của các tài sản đó, bao gồm cả các đối tượng sở hữu trí tuệ;
  - (ii) Danh mục các hợp đồng của Bên B (bao gồm cả các hợp đồng thuê đất);
  - (iii) Danh mục các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Bên B kèm theo bản sao công chứng của các tài liệu này;
  - (iv) Danh sách các công ty con, công ty liên kết, tổ chức mà Bên B có cổ phần hoặc phần vốn góp và tỷ lệ vốn góp tương ứng của Bên B trong các công ty, tổ chức này;
  - (v) Danh sách người lao động của Bên B và phương án, kế hoạch sử dụng người lao động của Bên B sau Ngày Hoàn Thành;
  - (vi) Danh sách các khoản nợ phải trả và phương án giải quyết đối với các khoản nợ, các giao dịch và nghĩa vụ tài sản kèm theo; và
  - (vii) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Bên B cho ba năm tài chính gần nhất.

#### 4.3. Các hành động để hoàn thành Giao Dịch Sáp Nhập:

- a. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được Giấy Chứng Nhận Chào Bán ("**Ngày T**"), Bên A và Bên B phải tiến hành việc công bố thông tin về Giao Dịch Sáp Nhập theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
- b. Trong vòng 25 ngày làm việc kể từ Ngày T, Bên B phải tiến hành các công việc sau:
  - (i) thông báo đề nghị tới Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("**TTLKCK**") và làm các thủ tục có liên quan để chốt danh sách cổ đông ("**Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền**") của Bên B được hưởng quyền hoán đổi cổ phần để lấy cổ phần của Bên A;



- (ii) Gửi Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền cho Bên A.
- c. Tại ngày chốt danh sách cổ đông của Bên B để hưởng quyền hoán đổi cổ phần để lấy cổ phần của Bên A (“**Ngày Hoán Đổi**”), Bên A tiến hành phân bổ cổ phần cho các cổ đông của Bên B dựa trên tỷ lệ hoán đổi cổ phần tại Điều 5 của Hợp Đồng này theo Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền.
- d. Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ Ngày Hoán Đổi, Bên A phải tiến hành:
  - (i) Tổng hợp kết quả của đợt phát hành cổ phần và thông báo kết quả cho UBCKNN;
  - (ii) Tiến hành thủ tục thông báo thay đổi đăng ký kinh doanh của Bên A tại cơ quan quản lý Nhà nước về đăng ký kinh doanh tại tỉnh Đồng Nai để được cấp GCNĐKDN sửa đổi ghi nhận phần Vốn điều lệ tăng thêm một khoản tương ứng với số cổ phần phổ thông phát hành thêm thực tế nhân với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần để hoán đổi 100% cổ phần phổ thông của Bên B; và
  - (iii) Bên A phải tiến hành việc đăng ký chuyển đổi Bên B thành Công Ty Mới tại cơ quan quản lý Nhà nước về đăng ký kinh doanh tại tỉnh Khánh Hòa để được cấp GCNĐKDN.
  - (iv) Bên A phải nộp hồ sơ xin lưu ký bổ sung cổ phiếu đối với số cổ phiếu phát hành cho cổ đông của Bên B lên cho TTLKCK để nhận chấp thuận lưu ký bổ sung
  - (v) Bên A phải nộp hồ sơ xin niêm yết bổ sung cổ phiếu đối với số cổ phiếu phát hành cho cổ đông của Bên B lên cho HSX để nhận chấp thuận niêm yết bổ sung.

4.4. Các hành động phải thực hiện sau Ngày Hoàn Thành:

Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được GCNĐKDN của Công Ty Mới, Bên A và Công Ty Mới phải tiến hành các công việc sau đây:

- a. Thực hiện các thủ tục trả dấu của Bên B và xin cấp con dấu mới cho Công Ty Mới;
- b. Tiến hành các thủ tục cần thiết để (i) tiếp tục thực hiện các hợp đồng lao động với người lao động của Bên B; (ii) thay đổi tên chủ sở hữu thành Công Ty Mới đối với các tài sản của Bên B, bao gồm cả các đối tượng sở hữu trí tuệ (nếu cần thiết); (iii) thay đổi tên Bên B tại các giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... thành tên Công Ty Mới; (iv) ký kết phụ lục hợp đồng để sửa đổi hoặc ký kết hợp đồng, thỏa thuận mới để thay thế các hợp đồng thỏa thuận mà Bên B đã ký với bên thứ ba (nếu cần thiết); và (iv) tất cả các công việc cần thiết khác để Công Ty Mới kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Bên B phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và tuân thủ các quy định tại Hợp Đồng này;

Để tránh hiểu nhầm các Bên thống nhất rằng không phụ thuộc vào việc Công Ty Mới có thực hiện hoặc thực hiện xong các công việc nêu tại Điều 4.4 này hay không, vào và kể từ Ngày Hoàn Thành, Công Ty Mới sẽ có toàn bộ các quyền, quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm, như thể là Bên B, đối với tài sản, các quyền, quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên B.

## **ĐIỀU 5. HOÁN ĐỔI CỔ PHẦN**

- 5.1. Vào Ngày Hoán Đổi, Bên A sẽ phát hành thêm cổ phần của mình (mã giao dịch trên HSX là BHS) cho các cổ đông của Bên B theo Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền để đổi lấy 100% cổ phần của Bên B theo phương thức sau:
- Tỷ lệ hoán đổi cổ phần phổ thông của Bên B sang cổ phần phổ thông của Bên A là: 1:1 (tức là 1 cổ phần phổ thông của Bên B sẽ đổi được 1 cổ phần phổ thông của Bên A (mã giao dịch trên HSX là BHS).
  - Do tỷ lệ hoán đổi là 1:1 nên sẽ không làm phát sinh cổ phiếu lẻ.
  - Tỷ lệ hoán đổi nêu tại Điều 5.1 này là tỷ lệ cố định và không được thay đổi trong mọi trường hợp.
  - Trong trường hợp tại Ngày Hoán Đổi, nếu Bên B có bất kỳ cổ phần được quyền chào bán nào (cổ phiếu quỹ) thì tất cả các cổ phần được quyền chào bán đó cũng sẽ được hoán đổi thành cổ phần phổ thông của Bên A (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) theo tỷ lệ hoán đổi quy định tại Điều 5 nêu trên và toàn bộ số cổ phần này sau khi hoán đổi sẽ trở thành cổ phần được quyền chào bán của Bên A.
- 5.2. Kể từ khi hoàn thành việc hoán đổi cổ phần, các cổ đông của Bên B (theo Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền) sẽ trở thành cổ đông của Bên A và được hưởng đầy đủ các quyền, lợi ích và nghĩa vụ như là cổ đông hiện hữu của Bên A tương ứng với số cổ phần của Bên A mà họ được nhận theo tỷ lệ hoán đổi quy định tại Hợp Đồng này. Đồng thời Bên A sẽ sở hữu toàn bộ cổ phần của Bên B, trở thành chủ sở hữu duy nhất của Bên B với đầy đủ các quyền, lợi ích và nghĩa vụ của chủ sở hữu duy nhất của Bên B .
- 5.3. Các Bên đồng ý và xác nhận rằng vào Ngày Hoán Đổi mọi cổ đông trong Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền của Bên B sẽ được hoán đổi toàn bộ cổ phần phổ thông của Bên B thuộc sở hữu của mình lấy cổ phần phổ thông của Bên A theo quy định tại Hợp Đồng này. Không một cổ đông nào được quyền giữ lại và/hoặc yêu cầu Bên A hoán đổi một phần hoặc toàn bộ cổ phần phổ thông của Bên B thuộc sở hữu của mình lấy tiền mặt hoặc bất cứ tài sản gì khác mà không phải là cổ phần của Bên A.
- 5.4. Các Bên đồng ý và xác nhận rằng các cổ đông được nêu trong Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền là cổ đông của Bên B và có quyền hoán đổi toàn bộ cổ phần phổ thông của họ trong Bên B thành cổ phần phổ thông của Bên A theo quy định tại Hợp Đồng này. Nếu có sự mâu thuẫn giữa Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền và bất cứ tài liệu nào và/hoặc bất kỳ tranh chấp nào phát sinh liên quan đến Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền thì Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền sẽ có giá trị sử dụng và Bên A sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm hay hậu quả nào phát sinh từ những mâu thuẫn, tranh chấp nói trên.
- 5.5. Kể từ thời điểm kết thúc việc hoán đổi cổ phần như quy định tại Hợp Đồng này, tất cả các tờ cổ phiếu hay chứng nhận sở hữu cổ phần liên quan đến các cổ phần của Bên B (nếu có) sẽ bị coi là đã hủy bỏ và không còn có giá trị và các cổ đông của Bên B sẽ không còn quyền hay lợi ích nào liên quan đến các cổ phần đó cũng như liên quan đến vốn điều lệ của Công Ty Mới.

## **ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**

- 6.1. Trong khoảng thời gian từ khi ký kết Hợp Đồng đến Ngày Hoàn Thành, Bên B cam kết mọi hoạt động kinh doanh của mình phải tuân thủ các nguyên tắc sau:
- a. Sử dụng mọi biện pháp hợp lý và cần thiết để duy trì và tiếp tục hoạt động kinh doanh và các cơ hội trong kinh doanh như trước khi ký kết Hợp Đồng;
  - b. Không được gia tăng các khoản chi trả cho người lao động, nhà thầu, nhà cung cấp dịch vụ cũng như các chức danh quản lý của mình, không tiến hành việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần, công bố hay chi trả cổ tức, trừ trường hợp do pháp luật quy định hoặc chính sách của các bên đã có từ trước khi ký kết Hợp Đồng và đã tiến hành thông báo trước cho Bên A;
  - c. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A, Bên B không được phép nhận nợ, bảo lãnh hay nhận bất kỳ nghĩa vụ nào từ bất kỳ bên thứ ba nào mà việc đó dẫn đến hậu quả là Bên A hoặc Công Ty Mới sẽ phải chịu trách nhiệm trước bên thứ ba sau khi sáp nhập xong, trừ khi việc nhận nợ, bảo lãnh hoặc nhận nghĩa vụ đó là nguyên tắc hoạt động bình thường của các bên đã có từ trước khi ký kết Hợp Đồng;
  - d. Không được thay đổi, bổ sung các chính sách, trình tự, thủ tục quản lý, điều hành và các quy tắc về thuế, tài chính, kế toán, kiểm toán đang được áp dụng tại Bên B;
  - e. Không được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, hủy bỏ hoặc cố ý vi phạm các điều khoản của các hợp đồng, thỏa thuận đang thực hiện; không được tiếp nhận các nghĩa vụ từ bên thứ ba hoặc hạn chế khả năng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của mình;
  - f. Sử dụng các nỗ lực hợp lý của mình để (i) giữ cho việc tổ chức kinh doanh hiện tại không bị ảnh hưởng; (ii) duy trì công việc của những người lao động hiện tại; và (iii) giữ vững mối quan hệ với khách hàng, nhà cung cấp, nhà phân phối, nhà tư vấn, bên cấp li-xăng, bên nhận li-xăng và các cá nhân, tổ chức khác mà Bên B có quan hệ kinh doanh.
- 6.2. Bên B có nghĩa vụ kê khai đầy đủ, trung thực và chính xác toàn bộ tài sản, các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình tính đến thời điểm chuyển giao tài sản.
- 6.3. Bên B có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan đến Giao Dịch Sáp Nhập theo quy định tại Hợp Đồng này và quy định pháp luật.
- 6.4. Bên B có nghĩa vụ phối hợp cùng Bên A tiến hành thủ tục chuyển đổi Bên B thành Công Ty Mới và các thủ tục có liên quan bao gồm nhưng không giới hạn: đăng ký ký thay đổi mẫu dấu, đăng ký thuế (nếu có) và các thủ tục chuyển đổi tài liệu giấy tờ khác đứng tên Công Ty Mới v.v.

## **ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

- 7.1. Được đăng ký là chủ sở hữu duy nhất của Công Ty Mới khi thực hiện chuyển đổi.
- 7.2. Đảm bảo rằng Công Ty Mới sẽ chịu trách nhiệm đối với những nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên B theo đúng các phương án xử lý quy định tại Hợp Đồng này kể từ ngày hoàn tất Giao Dịch Sáp Nhập.
- 7.3. Thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan đến Giao Dịch Sáp Nhập theo quy định tại Hợp Đồng này và theo quy định pháp luật.

- 7.4. Giải quyết các khiếu nại, tranh chấp có liên quan sau khi Giao Dịch Sáp Nhập được hoàn tất.
- 7.5. Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các hợp đồng, việc triển khai các dự án cũng như các hoạt động khác của Bên B. Việc kiểm tra theo điều này không ảnh hưởng dưới hình thức nào các nghĩa vụ của Bên B theo Hợp Đồng.
- 7.6. Tiếp cận và sao chụp tất cả các nghị quyết, quyết định, tờ trình, báo cáo, hợp đồng, thỏa thuận và bất kỳ thư từ giao dịch, tài liệu nào mà Bên A cho là cần thiết và liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng.

## **ĐIỀU 8. CAM KẾT VÀ ĐẢM BẢO CỦA CÁC BÊN**

- 8.1. Mỗi Bên cam kết và cùng bảo đảm cho Bên kia rằng:
  - a. Các thông tin và chứng từ đề cập tại Hợp Đồng này liên quan đến bên đó là đúng và chính xác;
  - b. Bên đó và/hoặc bất kỳ công ty con/công ty liên kết nào của Bên đó là một công ty được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định pháp luật Việt Nam hiện hành; đồng thời tất cả các phê chuẩn, chấp thuận và bất kỳ sự cho phép cần thiết nào để Bên đó và/hoặc bất kỳ công ty con/công ty liên kết nào của Bên đó thực hiện hoạt động kinh doanh như đang thực hiện, đều đã đạt được;
  - c. Bên đó có đầy đủ năng lực và thẩm quyền để giao kết và thực hiện Hợp Đồng này;
  - d. Bên đó đã có đủ tất cả các phê duyệt, sự chấp thuận và sự cho phép cần thiết theo quy định pháp luật Việt Nam, Điều lệ, Quy chế nội bộ của mình để có thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Hợp Đồng này. Tất cả các phê duyệt, sự chấp thuận và sự cho phép đó phải còn hiệu lực, còn tồn tại và không bị thu hồi, sửa đổi hoặc hủy bỏ trong bất kỳ trường hợp nào;
  - e. Không có bất kỳ sự kiện nào bị coi là sự kiện vi phạm theo các hợp đồng, thỏa thuận mà Bên đó là một bên đã xảy ra hoặc đang diễn ra dẫn đến việc xử lý tài sản hoặc nghĩa vụ trả nợ trước hạn của Bên đó cho bên thứ ba;
  - f. Bên đó có quyền sở hữu hợp pháp đối với tất cả các cổ phần, phần vốn góp trong tất cả các công ty con, công ty liên kết như đã tiết lộ và thông báo cho Bên kia;
  - g. Không có bất kỳ sự kiện tụng, thủ tục tố tụng hoặc điều tra nào đối với Bên đó và/hoặc công ty con, công ty liên kết của Bên đó dẫn đến việc làm vô hiệu và/hoặc làm mất khả năng thi hành các thỏa thuận tại Hợp Đồng này;
  - h. Bên đó sẽ thông báo cho Bên kia tất cả và bất kỳ thông tin, ý kiến, phê chuẩn, chấp thuận hoặc sự cho phép cần thiết nào từ các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có liên quan đến hoặc ảnh hưởng đến việc thực hiện Giao Dịch Sáp Nhập theo Hợp Đồng hoặc các hoạt động khác của các bên có liên quan;
- 8.2. Mỗi Bên có trách nhiệm bồi thường cho Bên kia bất kỳ khoản mất mát, thiệt hại nào do hành vi vi phạm Hợp Đồng của mình hoặc người đại diện của mình gây ra.
- 8.3. Các Bên cam kết trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình phải ngay lập tức thực hiện và dùng các nỗ lực hợp lý của mình để đạt được tất cả các đồng ý và chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam để hoàn tất Giao Dịch Sáp Nhập trong thời gian sớm nhất.

- 8.4. Mỗi Bên sẽ tự chịu chi phí liên quan đến việc chuẩn bị Hợp Đồng này và các chi phí khác phát sinh trong phạm vi trách nhiệm của mình liên quan đến Giao Dịch Sáp Nhập theo Hợp Đồng, bao gồm cả các phí trong việc chứng thực Hợp Đồng và các tài liệu liên quan.
- 8.5. Các Bên thống nhất chỉ định Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, một công ty được thành lập theo Quyết định số 01/UBCK-GP do Bộ Tài chính cấp, trụ sở tại số 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội và Chi nhánh tại 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp.HCM thực hiện tư vấn công tác hoán đổi và niêm yết bổ sung phần cổ phiếu phát hành.
- 8.6. Các Bên cam kết nỗ lực hợp lý trong việc thực hiện tất cả các điều khoản của Hợp Đồng và sẽ hợp tác với nhau trong việc thực hiện đúng và đầy đủ các quy trình, thủ tục liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng này tại các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
- 8.7. Ngoài việc thực hiện các hành động được phép theo Hợp Đồng này, mỗi Bên đồng ý dùng các nỗ lực hợp lý để thực hiện tất cả những việc cần thiết, đúng đắn hoặc thích hợp để hoàn thành Giao Dịch Sáp Nhập trong thời gian sớm nhất có thể.
- 8.8. Các Bên tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh của mình một cách bình thường như trước khi ký kết Hợp Đồng theo các quy định của Hợp Đồng này.
- 8.9. Các Bên không được thực hiện bất kỳ hoạt động nào có khả năng gây phương hại đến việc thực hiện các hợp đồng đang có hiệu lực vào thời điểm ký kết Hợp Đồng.
- 8.10. Các Bên cam kết rằng kể từ Ngày Hoán Đổi cho đến Ngày Hoàn Thành, không bên nào tiến hành việc phát hành thêm cổ phần (ngoại trừ việc phát hành cổ phần của Bên A theo quy định tại Hợp Đồng này), chia tách, gộp, hoặc tái phân loại cổ phần của mình.
- 8.11. Bên B cam kết và xác nhận rằng trước và vào Ngày Hoàn Thành, Bên B không phát hành bất kỳ cổ phần ưu đãi nào (bao gồm cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại và các loại cổ phần ưu đãi khác) và không có bất kỳ tổ chức cá nhân nắm giữ bất kỳ cổ phần ưu đãi nào của Bên B;
- 8.12. Bên B cam kết và xác nhận rằng trước và vào Ngày Hoàn Thành, Bên B không phát hành bất kỳ trái phiếu, khoản nợ chuyển đổi nào mà theo đó người nắm giữ trái phiếu và/hoặc khoản nợ đó có quyền chuyển đổi trái phiếu và/hoặc khoản nợ thành cổ phần của Bên B và không có bất kỳ tổ chức cá nhân nắm giữ bất kỳ trái phiếu, khoản nợ chuyển đổi của Bên B.

## **ĐIỀU 9. CHUYỂN GIAO TÀI SẢN VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

- 9.1. Công Ty Mới sẽ kế thừa toàn bộ tài sản, công nợ từ Bên B kể từ Ngày Hoàn Thành theo quy định pháp luật, cụ thể:
  - a. Quyền sử dụng đất của Bên B được chuyển nhượng cho Công Ty Mới kể từ Ngày Hoàn Thành. Công Ty Mới sẽ thực hiện các thủ tục cần thiết để ký lại hoặc điều chỉnh hợp đồng thuê đất hiện tại với bên cho thuê đất của Bên B.
  - b. Kể từ Ngày Hoàn Thành, Công Ty Mới có quyền sở hữu như Bên B đối với các nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp, quyền tác giả hay các quyền sở hữu trí tuệ khác hiện được sở hữu bởi hoặc được cấp cho Bên B ("**Sở Hữu Trí Tuệ**"). Công Ty Mới sẽ thực hiện các thủ tục cần thiết với các bên thứ ba và cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiếp nhận quyền sở hữu đối với các Sở Hữu Trí Tuệ này.

- c. Công Ty Mới sẽ bị ràng buộc bởi bất cứ hợp đồng nào hiện có hiệu lực được ký kết giữa Bên B và bên thứ ba.
  - d. Công Ty Mới sẽ kế thừa quyền và nghĩa vụ về thuế và các quyền và nghĩa vụ tài chính khác đối với Nhà nước của Bên B kể từ Ngày Hoàn Thành theo quy định pháp luật.
- 9.2. Công Ty Mới sẽ kế thừa tất cả các quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng lao động hiện được ký kết giữa Bên B với các Nhân Viên của Bên B ("**Nhân Viên**"), để cho Giao Dịch Sáp Nhập không gây bất kỳ ảnh hưởng bất lợi đáng kể nào cho các Nhân Viên này. Tất cả các nghĩa vụ, trách nhiệm, lương, tiền thưởng, lợi ích và các vị trí của Nhân Viên vẫn sẽ được giữ nguyên khi chuyển sang cho Công Ty Mới. Công Ty Mới và người lao động sẽ hoàn tất các thủ tục để đăng ký lại các thông tin về người sử dụng lao động theo đúng quy định pháp luật trong hợp đồng lao động và hoàn tất các thủ tục khác (nếu có). Đối với Nhân Viên của Bên B không muốn tiếp tục làm việc với Công Ty Mới, Công Ty Mới sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với họ theo pháp luật lao động Việt Nam.
- 9.3. Đối với các thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát ("**BKS**") của Bên B, để đảm bảo sự ổn định trong hoạt động của Công Ty Mới, Bên A sẽ tiến hành bổ nhiệm tương ứng các thành viên HĐQT này giữ vị trí thành viên Hội đồng thành viên của Công Ty Mới và các thành viên BKS này giữ vị trí kiểm soát viên của Công Ty Mới phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ của Công Ty Mới.
- 9.4. Toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình tổ chức và hoạt động của Bên B từ khi thành lập đến Ngày Hoàn Thành phải được chuyển giao cho Bên A hoặc Công Ty Mới trong vòng mười ngày làm việc kể từ Ngày Hoàn Thành.

## **ĐIỀU 10. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

- 10.1. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ khi được đại diện có thẩm quyền của các Bên ký.
- 10.2. Hợp Đồng này chấm dứt trong những trường hợp sau:
- a. Giao Dịch Sáp Nhập đã hoàn tất vào theo quy định tại Điều 2.2 của Hợp Đồng này; hoặc
  - b. Theo thỏa thuận bằng văn bản của các Bên về việc chấm dứt Hợp Đồng; hoặc
  - c. Theo yêu cầu của Bên A hoặc Bên B nếu các điều kiện cho Giao Dịch Sáp Nhập không đáp ứng toàn bộ do việc vi phạm nghĩa vụ, cam kết và đảm bảo của một Bên, trừ khi các Bên có thỏa thuận khác, trong thời hạn [90 (chín mươi)] ngày kể từ Ngày Ký Kết; hoặc
  - d. Một hoặc các bên bị giải thể, phá sản theo quy định pháp luật.
- 10.3. Trong trường hợp Hợp Đồng này bị chấm dứt theo các quy định nêu trên, ngoại trừ việc một Bên yêu cầu chấm dứt theo quy định tại Điều 10.2.(c), mỗi bên sẽ tự chịu tất cả các chi phí, phí tổn liên quan đến việc ký kết, thực hiện và chấm dứt Hợp Đồng này.
- 10.4. Trong trường hợp Hợp Đồng này bị một bên chấm dứt theo quy định tại Điều 10.2.(c) thì Bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường cho Bên kia bất kỳ khoản mất mát, thiệt hại nào do hành vi vi phạm Hợp Đồng của mình hoặc người đại diện của mình gây ra bao gồm nhưng không giới hạn tất cả các khoản chi phí, phí tổn liên quan đến việc ký kết, thực hiện và chấm dứt Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 11. ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

- 11.1. Hợp Đồng này sẽ thay thế mọi kết quả thoả thuận, đàm phán, biên bản ghi nhớ trước đây giữa các Bên liên quan đến việc Giao Dịch Sáp Nhập theo Hợp Đồng này. Các kết quả thoả thuận, đàm phán, biên bản ghi nhớ này sẽ chấm dứt hiệu lực từ ngày Hợp Đồng có hiệu lực.
- 11.2. Nếu bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên bố là vô hiệu hoặc trái quy định của pháp luật hoặc không có hiệu lực thi hành vì bất kỳ lý do gì, điều khoản đó sẽ bị loại ra khỏi Hợp Đồng với điều kiện là việc loại ra đó không ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoặc làm thay đổi cơ bản nội dung Hợp Đồng này. Các Bên sẽ đàm phán trên tinh thần hợp tác để thoả thuận lại các điều khoản này. Các vấn đề chưa được quy định trong Hợp Đồng sẽ được các Bên xử lý theo thoả thuận giữa các Bên hoặc theo quy định của pháp luật.
- 11.3. Các Bên cam kết hỗ trợ nhau trong việc thực hiện các nội dung của Hợp Đồng này, nếu có gì vướng mắc các bên phải cùng nhau bàn bạc tìm cách giải quyết tốt nhất trên tinh thần hợp tác đôi bên cùng có lợi. Trong trường hợp các Bên thương lượng không thành trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền vào thời điểm đó.
- 11.4. Không Bên nào được chuyển giao hoặc uỷ quyền, toàn bộ hoặc một phần, Hợp Đồng này hoặc bất kỳ quyền, lợi ích, hoặc nghĩa vụ nào dưới đây mà không được đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia. Hợp Đồng này sẽ có giá trị ràng buộc và có hiệu lực đối với các Bên trong Hợp Đồng này và những bên kế thừa hoặc nhận chuyển nhượng được phép.
- 11.5. Tất cả các thông báo và liên lạc khác dưới đây phải được lập thành văn bản và sẽ được coi là đã được chuyển đến nếu được gửi với tư cách cá nhân hoặc gửi bằng dịch vụ chuyển phát thương mại, hoặc gửi qua máy fax (có chứng từ xác nhận) cho các Bên theo các địa chỉ hoặc số fax (hoặc theo địa chỉ hoặc số fax khác cho một Bên được ghi rõ trong một thông báo bằng văn bản):

### **Gửi cho Bên A:**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 061. 3836199

Fax: 061. 3836213

Người liên hệ: ông Thái Văn Chuyện.

### **Gửi cho Bên B:**

Địa chỉ: Thôn Phước Lâm, xã Ninh Xuân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 058 362 0040

Fax: 058 362 0143

Người liên hệ: bà Nguyễn Thị Hoa.

- 11.6. Mọi sửa đổi, bổ sung đối với Hợp Đồng này phải được lập bằng văn bản; được Hội Đồng Quản Trị của các Bên phê chuẩn; và được đại diện có thẩm quyền của các Bên ký kết thông qua.
- 11.7. Các phụ lục đính kèm Hợp Đồng này là một phần không tách rời của Hợp Đồng.
- 11.8. Hợp Đồng này làm thành 06 (sáu) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 03 (ba) bản để thực hiện.

Để ghi nhận các thỏa thuận trong hợp đồng này, đại diện của các Bên ký kết một cách hợp lệ vào ngày được ghi tại trang đầu tiên của Hợp đồng này.

**ĐẠI DIỆN CHO**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**ĐẠI DIỆN CHO**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG NINH HÒA**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

---

**THÁI VĂN CHUYỆN**

---

**NGUYỄN THỊ HOA**



**PHỤ LỤC 1**  
**THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CÔNG TY MỚI**

1. Tên gọi tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỜNG NINH HÒA
2. Tên nước ngoài: NINH HOA SUGAR CO., LTD
3. Địa chỉ: Thôn Phước Lâm, xã Ninh Xuân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
4. Ngành nghề kinh doanh chính:
  - (a) Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
  - (b) Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất điện. Mua bán điện;
  - (c) Bán buôn nông sản, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Sản xuất đường từ mía và các sản phẩm phụ. Tổ chức thu mua mía cây, đầu tư và phát triển vùng nguyên liệu;
  - (d) Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng;
  - (e) Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Gia công, chế tạo cơ khí;
  - (f) Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán vật tư nông nghiệp, mua bán phân bón;
  - (g) Sản xuất phân bón và hợp chất nito. Chi tiết: sản xuất phân bón;
  - (h) Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ kho bãi;
  - (i) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.
5. Chế độ kế toán: Hạch toán độc lập.
6. Vốn Điều lệ đăng ký: **607.500.000.000** đồng (Sáu trăm lẻ bảy tỷ, năm trăm triệu đồng).
7. Cơ cấu vốn chủ sở hữu: 100% Vốn Điều lệ thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa.
8. Chủ sở hữu công ty: Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa
9. Mô hình hoạt động: Công ty Cổ phần Biên Hòa và Công ty TNHH một thành viên Ninh Hòa sẽ hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.
10. Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm:
  - (j) Hội đồng Thành viên: các thành viên của Hội đồng Thành viên là các thành viên HĐQT của Bên B.
  - (k) Ban Giám đốc: Tùy thuộc vào cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH một thành viên Ninh Hòa. Tuy nhiên, trước mắt để đảm bảo sự ổn định của Công ty sau khi sáp nhập nên Ban Giám đốc sẽ được giữ nguyên.
  - (l) Kiểm soát viên: các kiểm soát viên của Công Ty Mới là các thành viên BKS của Bên B.

Đồng Nai, ngày 16 tháng 06 năm 2014

## TỜ TRÌNH

**V/v Phát hành cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ cổ phần đang lưu hành của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa theo hợp đồng sáp nhập, và lưu ký, niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Nghị định 58/2012/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 204/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 19/11/2012 hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chào bán chứng khoán ra công chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số ...../2014/NQ-HĐQT ngày .../05/2014.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các vấn đề sau:

**Vấn đề 1: Thông qua việc đăng ký phát hành thêm cổ phiếu để thực hiện hoán đổi toàn bộ cổ phần đang lưu hành của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa theo hợp đồng sáp nhập, chi tiết như sau:**

### 1. Mục đích phát hành

Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa đăng ký phát hành thêm cổ phần phổ thông cho các cổ đông của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa để thực hiện hoán đổi lấy toàn bộ số cổ phần Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa (mã CK: NHS) đang lưu hành theo hợp đồng sáp nhập được ký kết giữa Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa và Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa, ngoại trừ số cổ phiếu mà Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa đang sở hữu tại Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa, trên cơ sở tỉ lệ hoán đổi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Sau hoán đổi, Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa sẽ là chủ sở hữu duy nhất sở hữu 100% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa.

### 2. Phương án phát hành

- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

- Mã chứng khoán : BHS.
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 60.349.080 cổ phần.
- Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: 603.490.800.000 đồng.
- Đối tượng phát hành: cổ đông của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa theo Danh sách cổ đông tại thời điểm Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa chốt danh sách để thực hiện quyền, ngoại trừ phần sở hữu của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa tại Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa.
- Phương thức phát hành: phát hành để hoán đổi toàn bộ cổ phần NHS đang lưu hành, theo đó cổ đông của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa sẽ nhận được một lượng cổ phiếu tương ứng của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa trên cơ sở tỷ lệ hoán đổi giữa hai Công ty.
- Tỷ lệ hoán đổi: 1 : 1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu NHS vào ngày chốt quyền sẽ hoán đổi lấy 1 cổ phiếu BHS).
- Số lượng cổ phần NHS được hoán đổi dự kiến: 60.349.080 cổ phần, chiếm 99,34% tổng số cổ phần đang lưu hành của NHS (không tính phần cổ phiếu NHS mà Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa đang sở hữu).
- Thời điểm thực hiện phát hành dự kiến: Trong thời hạn 90 ngày và thời gian gia hạn phát hành (nếu cần) kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán.
- Từ chối quyền ưu tiên mua cổ phần mới phát hành thêm của cổ đông hiện hữu: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa đồng ý và xác nhận việc các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa sẽ không thực hiện quyền ưu tiên mua cổ phiếu đối với số cổ phần mới phát hành thêm trong đợt này.

**Vấn đề 2: Thông qua việc niêm yết, và lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm để thực hiện hoán đổi toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.**

### **Vấn đề 3: Tổ chức thực hiện**

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để xây dựng và triển khai phương án phát hành và tiến hành các thủ tục cần thiết khác để thực hiện thành công việc phát hành.
- Đăng ký tăng vốn điều lệ với Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Nai, theo kết quả phát hành thực tế phát sinh và xử lý các vấn đề có liên quan đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật.
- Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành thêm theo đúng quy định tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM.
- Tổ chức thực hiện tất cả các nội dung công việc có liên quan đến công tác phát hành cổ phiếu với các cơ quan nhà nước có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
*(Đã ký)*  
**THÁI VĂN CHUYỆN**

Đồng Nai, ngày 16 tháng 06 năm 2014

## TỜ TRÌNH

V/v xin chủ trương ký kết các giao dịch với các công ty

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành của Công ty;
- Căn cứ nhu cầu kinh doanh hiện tại của Công ty,

Vì lợi ích kinh tế của Công ty trong việc hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng vốn, Hội đồng quản trị kính trình với Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định:

Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng mua, bán, giao dịch giữa Công ty cổ phần Đường Biên Hòa có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty cổ phần Đường Biên Hòa ghi trong báo cáo tài chính công bố tại thời điểm gần nhất, với các Công ty sau đây: (1) Công ty cổ phần mía đường Thành Thành Công Tây Ninh; (2) Công ty cổ phần mía đường nhiệt điện Gia Lai; (3) Công ty cổ phần đường Ninh Hòa; (4) Công ty cổ phần mía đường Phan Rang; (5) Công ty cổ phần đường Nước Trong; (6) Công ty cổ phần mía đường 333; (7) Công ty cổ phần mía đường La Ngà; (8) Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công; (9) Công ty cổ phần thương mại Thành Thành Công; (10) Công ty cổ phần SX-TM Bao bì Thành Thành Công; (11) Công ty TNHH Thương mại đầu tư Thuận Thiên; (12) Công ty cổ phần nghiên cứu, ứng dụng mía đường Thành Thành Công; (13) Công ty cổ phần Điện Gia Lai; (14) Tổng công ty mía đường II – Công ty cổ phần.

Nội dung giao dịch và ký kết các hợp đồng bao gồm:

- Các hợp đồng về mua bán đường, vay, cho vay, bảo lãnh vay vốn, mua bán chứng khoán, cho thuê tài sản, mua bán sản phẩm, vật tư nông nghiệp, giao dịch về mua bán vật tư.
- Giá mua bán giao dịch: theo giá thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty.

Thời gian thực hiện: từ ngày 16/06/2014 đến hết ngày 31/12/2014.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai các thủ tục liên quan đến việc ký kết và thực hiện các giao dịch nêu trên.

Kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**THÁI VĂN CHUYỆN**